

TIẾP TỤC ĐỔI MỚI MẠNH MỀ PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO,
THỐNG NHẤT Ý CHÍ VÀ HÀNH ĐỘNG CỦA TOÀN ĐẢNG BỘ;
PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG “THÀNH PHỐ ANH HÙNG”, BẢN SẮC VĂN
HOÁ, SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT; ĐẨY MẠNH ĐỔI MỚI SÁNG TẠO;
TRỞ THÀNH THÀNH PHỐ CÔNG NGHIỆP HIỆN ĐẠI, VĂN MINH,
BỀN VỮNG, ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN QUAN TRỌNG CỦA CẢ NƯỚC
(Báo cáo Chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 2025 - 2030)

Nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đảng bộ, chính quyền, quân và Nhân dân Thành phố Hải Phòng và Tỉnh Hải Dương triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ Thành phố Hải Phòng và Nghị quyết Đại hội XVII Tỉnh Hải Dương trong bối cảnh có nhiều thuận lợi, thời cơ đan xen với những khó khăn, thách thức. Dưới sự lãnh đạo của Trung ương, với sự đoàn kết, thống nhất cao trong toàn Đảng bộ và hệ thống chính trị; cùng niềm tin, sự đồng thuận, ủng hộ của Nhân dân; bằng sự quyết tâm, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Đảng bộ và chính quyền Thành phố Hải Phòng và Tỉnh Hải Dương, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, các Nghị quyết Đại hội Đảng bộ hai Tỉnh, Thành phố đã được tổ chức thực hiện đồng bộ, toàn diện, đi vào thực tiễn, tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức cao, luôn đứng ở vị trí tốp đầu của cả nước, đặt nền tảng vững chắc, tự tin tiến mạnh trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội; góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển đất nước chào mừng Đảng ta tròn 100 năm thành lập (1930 - 2030).

PHẦN THỨ NHẤT

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG VÀ TỈNH HẢI DƯƠNG NHIỆM KỲ 2020 - 2025

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

A. VỀ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU ĐẠI HỘI

Ban Chấp hành Đảng bộ hai Tỉnh, Thành phố quan tâm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện trong toàn Đảng bộ, bám sát kết quả thực hiện, thường xuyên đánh giá, điều chỉnh kịp thời các nhiệm vụ, giải pháp nhằm bảo đảm hoàn thành, hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra. Kết thúc nhiệm kỳ, Thành phố Hải Phòng có 11/18 chỉ tiêu dự kiến đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra, 07/18 chỉ

tiêu chưa đạt mục tiêu. Tỉnh Hải Dương có 17/19 chỉ tiêu dự kiến đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết, 02/19 chỉ tiêu chưa đạt mục tiêu Nghị quyết.

(Kết quả cụ thể tại Phụ lục 1)

B. VỀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

1. Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức được quan tâm, triển khai đồng bộ, toàn diện

Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng được coi trọng. Việc học tập, quán triệt và tuyên truyền và cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng bảo đảm kịp thời, sát thực tiễn, rõ trách nhiệm, nhiệm vụ trong từng giai đoạn. Triển khai xây dựng Đề án xây dựng mô hình chủ nghĩa xã hội gắn với con người xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2025 - 2030 và những năm tiếp theo.

Công tác khoa giáo có chuyển biến tích cực, giải quyết kịp thời các vấn đề thực tiễn đặt ra. Các hoạt động văn hoá, văn nghệ được tổ chức đúng định hướng tư tưởng với nội dung, hình thức đa dạng, thiết thực, phù hợp phục vụ nhiệm vụ chính trị.

Chất lượng, hiệu quả công tác đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng được nâng lên rõ rệt, ngăn chặn và đẩy lùi các âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, không để phát sinh “điểm nóng”. Điểm nhấn quan trọng trong nhiệm kỳ là Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Hải Phòng ban hành Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 01/8/2022 về một số giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng của Đảng bộ thành phố đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; tạo sự ổn định và đồng thuận cao trong Nhân dân.

Công tác xây dựng Đảng về đạo đức được đề cao, tạo được chuyển biến rõ nét trong việc nêu gương, nói đi đôi với làm, xây đi đôi với chống và ý thức tu dưỡng rèn luyện của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt và người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp.

2. Công tác xây dựng Đảng về tổ chức, cán bộ được tổ chức thực hiện nghiêm túc, bài bản, đồng bộ, cơ bản đáp ứng yêu cầu của tình hình, nhiệm vụ

Việc sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với sắp xếp đơn vị hành chính các cấp được triển khai nghiêm túc, đồng bộ. Thành phố Hải Phòng hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025, giảm 50 đơn vị hành chính cấp xã, còn 167 đơn vị; tỉnh Hải Dương giảm từ 235 còn 207 đơn vị. Sau sắp xếp số lượng cơ quan, đơn vị của hệ thống chính trị và đầu mối bên trong của các cấp ủy, cơ quan, đơn vị hai địa phương giảm mạnh, vượt chỉ tiêu so với kế hoạch giao của Trung ương (từ 15 đến 20%).

Chú trọng củng cố tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên. Việc thành lập, phát triển tổ chức đảng và các tổ chức chính trị - xã hội trong khu vực kinh tế tư nhân được tập trung triển khai, hàng năm đều vượt chỉ tiêu, kể

hoạch đề ra¹. Chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ được nâng cao thông qua các mô hình sáng tạo “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt”.

Công tác cán bộ được thực hiện đúng quy định, bảo đảm chặt chẽ, khách quan, công khai, minh bạch. Đánh giá quy hoạch cán bộ bảo đảm chất lượng, cơ bản đáp ứng yêu cầu cơ cấu 3 độ tuổi, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ. Thành phố Hải Phòng quan tâm tăng cường cán bộ trẻ giữ chức vụ lãnh đạo cấp huyện, cấp xã theo tinh thần Kết luận số 09-KL/TW. Tỉnh Hải Dương triển khai việc đánh giá cán bộ thông qua kết quả thực hiện đăng ký công việc đột phá, sáng tạo². Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đổi mới cả về nội dung và phương thức. Thành phố Hải Phòng là một trong những địa phương đầu tiên triển khai thực hiện chủ trương đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước theo Kết luận số 39-KL/TW, ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được triển khai bài bản, đúng quy định.

3. Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng, bám sát vào nhiệm vụ chính trị; phát huy tốt tính giáo dục, phòng ngừa, cảnh tỉnh, kịp thời xử lý nghiêm tổ chức đảng và đảng viên vi phạm

Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng theo tinh thần “không có vùng cấm”, “không có ngoại lệ”; bảo đảm giám sát phải mở rộng, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, bám sát và phục vụ hiệu quả nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị³. Nội dung các cuộc kiểm tra, giám sát tập trung vào những lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực, những vấn đề bức xúc mà cán bộ, đảng viên và Nhân dân quan tâm, tăng cường kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, kiểm tra cách cấp⁴.

Các cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp xem xét, giải quyết kịp thời xử lý kỷ luật nghiêm minh, công tâm, khách quan đối với tổ chức đảng và đảng viên vi phạm⁵. Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được thực hiện đúng quy định.

4. Công tác nội chính; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; cải cách tư pháp bảo đảm nghiêm túc, hiệu quả

¹ Thành phố Hải Phòng: tính đến ngày 30/6/2025, đã kết nạp được 19.201/15.500 đảng viên, đạt 123,8% so với chỉ tiêu; bình quân mỗi năm thành lập 40 - 45 tổ chức đảng, đạt chỉ tiêu; tỉnh Hải Dương: Bình quân mỗi năm kết nạp được 2.070 đảng viên; cả nhiệm kỳ thành lập mới 184 tổ chức đảng.

² Từ năm 2022 đến 2024, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hải Dương đã phê duyệt 538 công việc đột phá, sáng tạo cho 300 lượt đồng chí là Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và lãnh đạo cấp trường diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

³ Thành phố Hải Phòng: Các cấp ủy đảng đã tiến hành kiểm tra 6.780 tổ chức đảng, 8.246 đảng viên; Ủy ban kiểm tra các cấp tiến hành kiểm tra nghiệp vụ 10.380 tổ chức đảng; giám sát chuyên đề 2.778 tổ chức đảng và 3423 đảng viên; Các cấp ủy đảng trong toàn tỉnh Hải Dương đã tiến hành kiểm tra 5.382 tổ chức đảng, 6.459 đảng viên; giám sát chuyên đề 3.003 tổ chức đảng và 5.207 đảng viên. Ủy ban kiểm tra các cấp tiến hành kiểm tra nghiệp vụ 7.080 tổ chức đảng; giám sát chuyên đề 2.208 tổ chức đảng và 2.171 đảng viên

⁴ Thành phố Hải Phòng kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm 297 tổ chức đảng; 200 đảng viên; Tỉnh Hải Dương tiến hành kiểm tra dấu hiệu vi phạm đối với 133 tổ chức đảng và 471 đảng viên;

⁵ Các cấp ủy thành phố Hải Phòng thi hành kỷ luật 6 tổ chức đảng, 851 đảng viên; UBKT các cấp thi hành kỷ luật 7 tổ chức đảng, 367 đảng viên; tỉnh Hải Dương thi hành kỷ luật 26 tổ chức đảng, 1.989 đảng viên; Ủy ban kiểm tra các cấp thi hành kỷ luật 10 tổ chức đảng, 408 đảng viên; giải quyết khiếu nại 18 đảng viên; giải quyết tố cáo 11 tổ chức đảng, 121 đảng viên.

Chủ động nắm tình hình, kịp thời phát hiện, xử lý có hiệu quả những vụ việc phức tạp, không để phát sinh điểm nóng về an ninh trật tự⁶. Chỉ đạo xử lý dứt điểm nhiều vụ án, vụ việc nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm, nhất là các vụ án, vụ việc mà Ban Thường vụ, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh, thành phố theo dõi, chỉ đạo xử lý⁷.

Công tác cải cách tư pháp có nhiều chuyển biến tích cực, hoạt động xây dựng thể chế cơ bản được thực hiện đồng bộ, toàn diện, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước. Công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ việc, vụ án được thực hiện nghiêm túc, bảo đảm xử lý đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

5. Phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng tiếp tục được đổi mới, chất lượng, hiệu quả được nâng lên

Ban Thường vụ hai Tỉnh, Thành ủy đã ban hành kế hoạch tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới. Phương thức lãnh đạo được đổi mới, bảo đảm tính thiết thực, hiệu quả, hướng mạnh về cơ sở, bám sát thực tiễn. Quy chế làm việc của hai Tỉnh, Thành ủy và các cấp ủy được kịp thời xây dựng, điều chỉnh, bảo đảm vai trò lãnh đạo toàn diện của cấp ủy. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình công tác toàn khóa, hằng năm được triển khai bài bản, toàn diện tập trung các nhiệm vụ trọng tâm, khâu yếu, việc mới, việc khó.

Đẩy mạnh cải cách hành chính trong Đảng. Tăng cường chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước, việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên. Cải tiến tổ chức hội họp, giao ban, thảo luận, kết hợp trực tuyến và trực tiếp; đổi mới ban hành các văn bản của theo hướng “rõ việc, rõ người, rõ nguồn lực, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm”, tăng hiệu quả công việc, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

6. Hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cấp chính quyền được nâng lên rõ nét

Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công Cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV, Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; kịp thời kiện toàn tổ chức, bộ máy Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp đúng quy định.

Quan tâm chỉ đạo nâng cao kỷ luật, kỷ cương công vụ, công chức, chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cấp chính quyền. Hội đồng nhân dân hai Tỉnh,

⁶ Điển hình là Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng chỉ đạo giải quyết tình hình liên quan tranh chấp giữa các hộ nuôi nhuyển thể không phép và các doanh nghiệp khai thác cát kéo dài nhiều năm. Liên ngành các cơ quan nội chính tỉnh Hải Dương đã phối hợp, rà soát, đưa 12 vụ việc, 65 vụ án vào diện theo dõi, chỉ đạo.

⁷ Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng đã chỉ đạo giải quyết xong 13/20 vụ án, vụ việc; Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thành phố đã chỉ đạo giải quyết xong 05/08 vụ án, vụ việc. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hải Dương đã chỉ đạo giải quyết xong 05/05 vụ án, vụ việc; Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh đã chỉ đạo giải quyết xong 14/14 vụ án, vụ việc.

Thành phố tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động. Lựa chọn nội dung kỳ họp sát thực tế, có chất lượng, tính khả thi cao, ban hành kịp thời các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại. Ủy ban nhân dân kịp thời thể chế hóa các chủ trương, nghị quyết, kết luận của hai Tỉnh, Thành ủy và Hội đồng nhân dân, hường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ được giao đối với các ngành, địa phương; các kiến nghị của cử tri.

Công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền số, đạt nhiều kết quả nổi bật, luôn trong tốp đầu cả nước. Xây dựng chính quyền điện tử nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

7. Công tác dân vận, thực hiện dân chủ được phát huy, tiếp tục tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân theo hướng gần dân, sát cơ sở

Tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng công tác dân vận theo hướng cụ thể, lượng hóa, hướng về cơ sở. Phong trào thi đua “Dân vận khéo” được triển khai sâu rộng, nâng cao về hiệu quả với tổng số 7.310 mô hình “Dân vận khéo” được xây dựng, nhân rộng. Tổ chức triển khai nghiêm túc Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở. Đẩy mạnh thực hiện dân chủ trong Đảng, mở rộng dân chủ trực tiếp, công tác tiếp dân của người đứng đầu cấp ủy ngày càng được quan tâm, xác định đối thoại với Nhân dân là khâu đột phá⁸. Tăng cường đối thoại theo chuyên đề, ngành, giới đối với những lĩnh vực liên quan trực tiếp đến đời sống dân sinh.

Công tác dân vận của các cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp nhiều chuyên biến tích cực. Công tác dân vận trong phòng ngừa, xử lý “điểm nóng”, vụ việc phức tạp trên địa bàn Thành phố Hải Phòng được quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện; tăng cường công tác nắm tình hình tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn⁹.

8. Phát huy vai trò nòng cốt chính trị của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; mở rộng, củng cố sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân

Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội¹⁰. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các thành viên các cấp phát huy hiệu quả vai trò nòng cốt trong tập hợp kích lệ, động viên các tầng lớp Nhân dân, củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

⁸ Đã tổ chức được 3.119 cuộc đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp của thành phố Hải Phòng với Nhân dân; trên 2.000 hội nghị tiếp xúc, đối thoại của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền tỉnh Hải Dương với Nhân dân.

⁹ Thành phố Hải Phòng chỉ đạo xử lý, giải quyết 8/8 vụ việc tôn giáo phức tạp, kéo dài nhiều năm; đẩy nhanh tiến độ hoàn thành công tác lập hồ sơ đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các cơ sở tôn giáo trên địa bàn thành phố

¹⁰ Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng đã ban hành Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 26/6/2025 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Mặt trận các cấp thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2025 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Tập trung tuyên truyền vận động Nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động tại cơ sở, phong trào đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng các mô hình tự quản ở khu dân cư, xây nhà đại đoàn kết, xây dựng nông thôn mới... Kịp thời huy động các nguồn lực xã hội, hỗ trợ Nhân dân phòng chống đại dịch Covid-19, khắc phục hậu quả cơn bão số 3 (Yagi) gây ra với mức hỗ trợ thuộc nhóm cao nhất cả nước¹¹. Tích cực tham gia đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Hoạt động giám sát có nhiều đổi mới, nội dung sát với thực tiễn, tập trung vào các vấn đề được Nhân dân quan tâm, bức xúc, bám sát nhiệm vụ chính trị. Tăng cường phản biện xã hội, phát huy vai trò, trách nhiệm của các hội đồng tư vấn, nhà khoa học, trí thức, các cá nhân tiêu biểu, người có uy tín trong cộng đồng, chuyên gia trong các giới, ngành, lĩnh vực.

C. VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH, ĐỐI NGOẠI

1. Kinh tế duy trì tăng trưởng cao

1.1. Thu, chi ngân sách; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; phát triển các thành phần kinh tế bám sát chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra và đạt kết quả khá

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng tăng trưởng liên tục 4 năm liên tiếp vượt mốc 100.000 tỷ đồng, giai đoạn 2021 - 2025 đạt 543.600,86 tỷ đồng, bình quân tăng 7,06%/năm; thu nội địa tăng 9,27%/năm. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 - 2025 đạt 125.994 tỷ đồng, bình quân tăng 13,3%/năm; thu nội địa tăng 13,9%/năm.

Điều hành ngân sách nhà nước chặt chẽ, bảo đảm cân đối, cơ cấu chi chuyên dịch tích cực, giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên, tăng chi đầu tư phát triển. Tổng chi ngân sách giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn Hải Phòng ước đạt 175.254,62 tỷ đồng, gấp 1,65 lần giai đoạn 2016 - 2020; chi đầu tư phát triển ước đạt 91.981 tỷ đồng, gấp 1,83 lần giai đoạn trước, chi thường xuyên ước đạt 78.067,68 tỷ đồng, gấp 1,5 lần giai đoạn trước. Trên địa bàn tỉnh Hải Dương, tổng chi ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 là 99.249 tỷ đồng, tăng 31% so với kế hoạch, bình quân 19.850 tỷ đồng/năm.

Công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh được đẩy mạnh. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) của Hải Phòng liên tục duy trì trong nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước; đặc biệt năm 2024, Hải Phòng đứng đầu bảng xếp hạng cả 03 chỉ số PCI và PAR Index và SIPAS. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Hải Dương

¹¹ Hải Phòng: Vận động các nguồn lực ủng hộ với kinh phí 222,5 tỷ đồng ủng hộ công tác phòng, chống dịch Covid -19; huy động tổng số tiền 186,4 tỷ đồng hỗ trợ nhân dân khắc phục hậu quả cơn bão số 3 (Yagi).
Hải Dương: vận động được 316 tỷ 154 triệu đồng ủng hộ công tác phòng, chống và mua vắc xin phòng dịch Covid - 19 cùng nhiều trang thiết bị vật tư y tế, hàng hóa nhu yếu phẩm hỗ trợ Nhân dân, đã hỗ trợ công tác phòng dịch tổng số tiền 264,13 tỷ; vận động được 95,17 tỷ hỗ trợ nhân dân khắc phục hậu quả do cơn bão số 3 (Yagi) gây ra/

năm 2024 xếp thứ 14, tăng 33 bậc so với năm 2020, chỉ số SIPAS liên tục duy trì trong nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước.

Tập trung phát triển kinh tế nhiều thành phần, khơi dậy mạnh mẽ tiềm năng, nguồn lực xã hội cho phát triển. Giai đoạn 2021 - 2025, thu hút đầu tư nước ngoài (FDI) trên địa bàn Hải Phòng ước đạt 20,2 tỷ USD, gấp 1,89 lần giai đoạn trước. Trung bình mỗi năm có 3.384 doanh nghiệp thành lập mới với vốn đăng ký bình quân 11,76 tỷ đồng/doanh nghiệp, kinh tế tư nhân chiếm 86,3% vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn. Thu hút đầu tư nước ngoài (FDI) trên địa bàn Hải Dương ước đạt 3,85 tỷ USD; số doanh nghiệp mới thành lập tăng bình quân 6,5%/năm; kinh tế tư nhân chiếm 85,1% vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn.

1.2. Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu kinh tế chuyển dịch; phát triển kinh tế thế mạnh tiếp tục được coi trọng và đạt kết quả tích cực

Đẩy mạnh cơ cấu lại kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo làm động lực và nguồn lực chủ yếu. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo đúng định hướng, chất lượng tăng trưởng được cải thiện, tỷ trọng đóng góp của năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) vào GRDP tăng dần qua từng năm.

Quy mô kinh tế thành phố Hải Phòng không ngừng được mở rộng, tốc độ tăng trưởng cao¹². Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng tăng tỷ trọng khu vực công nghiệp - xây dựng - dịch vụ, giảm tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tương ứng. Thành phố tập trung phát triển kinh tế theo 03 trụ cột chủ yếu: công nghiệp công nghệ cao, cảng biển - logistics, du lịch - thương mại. Sản xuất công nghiệp trên địa bàn thành phố tiếp tục tăng trưởng¹³. Thành lập mới 06 Khu công nghiệp, 11 cụm công nghiệp. Thu hút được các dự án công nghệ cao trong lĩnh vực điện, điện tử; có những sản phẩm tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu. Kết cấu hạ tầng giao thông kết nối các trung tâm logistics với khu vực cảng biển quốc tế, kết nối với các vành đai, hành lang kinh tế được tập trung đầu tư¹⁴. Hệ thống cảng biển của thành phố phát triển mạnh mẽ¹⁵. Thị trường xuất khẩu tiếp tục được mở rộng, chỉ số thương mại điện tử của thành phố nằm trong nhóm dẫn đầu cả nước¹⁶. Phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo được thành phố quan tâm thu hút, đầu tư¹⁷. Triển khai hiệu quả Đề án tổng thể phát triển du lịch thành phố

¹² Tổng sản phẩm trên địa bàn thành phố (GRDP) giai đoạn 2021-2025 ước tăng bình quân 11,39%/năm.

¹³ Giá trị tăng thêm ngành công nghiệp tăng từ 43,33% năm 2020 lên dự kiến 49,85% năm 2025. Tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong công nghiệp chế biến chế tạo đạt từ 46% năm 2020 lên dự kiến 68% năm 2025, vượt chỉ tiêu đề ra. Tỷ lệ đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế tăng liên tục, dự kiến đạt 47% vào năm 2025.

¹⁴ Hiện nay, thành phố có 02 trung tâm logistics đi vào hoạt động: Trung tâm Logistics Green, Trung tâm tiếp vận Yusen Logistics và 02 trung tâm đang xây dựng: Trung tâm Dịch vụ Thương mại và logistics cảng cửa ngõ CDC Hải Phòng, Trung tâm logistics thuộc khu công nghiệp Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng (Deep C3).

¹⁵ Cảng cửa ngõ quốc tế Lạch Huyện đã đưa vào khai thác các bến số 1, 2, 3, 4, 5, 6; đang tiếp tục thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng các bến còn lại.

¹⁶ Năm 2024, chỉ số Thương mại điện tử của Hải Phòng là 36, bình quân chung cả nước là 23; đứng thứ 5/58

¹⁷ Hiện có 03 dự án điện tái tạo được xây dựng, bao gồm: Dự án cấp điện cho huyện đảo Bạch Long Vĩ; Dự án điện gió mặt trời áp mái; Dự án khai thác năng lượng gió của Deep C & Unison.

đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; khẳng định được thương hiệu du lịch Hải Phòng.

Tỉnh Hải Dương đẩy mạnh chuyển đổi mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại kinh tế theo hướng tăng trưởng xanh, tiếp cận nhanh với kinh tế số¹⁸. Đa dạng hình thức tổ chức sản xuất, nâng cao giá trị các sản phẩm nông nghiệp, phát triển công nghiệp công nghệ cao và công nghiệp hỗ trợ¹⁹. Quy hoạch và xây dựng mới 06 khu công nghiệp và 24 cụm công nghiệp, nâng tổng số lên 18 khu công nghiệp và 60 cụm công nghiệp, đã và đang phát triển một số trung tâm logistics lớn²⁰. Tích cực tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, đưa nhiều dự án quan trọng, có vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế đi vào hoạt động²¹. Tập trung đầu tư phát triển hạ tầng du lịch trọng điểm, bước đầu đã liên kết hình thành nhiều sản phẩm du lịch liên tỉnh, liên vùng.

1.3. Phát triển đô thị và kết cấu hạ tầng giao thông đạt được những kết quả quan trọng

Không gian đô thị được mở rộng. Hạ tầng đô thị từng bước được đầu tư hoàn chỉnh, tốc độ đô thị hóa tăng nhanh. Thành phố Hải Phòng quyết liệt triển khai xây dựng nhà ở xã hội kết hợp giải quyết nhà ở cho các hộ dân sinh sống tại các chung cư cũ trên địa bàn thành phố²². Phát triển không gian đô thị theo 03 hướng đột phá (*chi tiết tại Phụ lục 2*). Tỷ lệ đô thị hóa đạt 68,94%. Tỉnh Hải Dương tập trung phát triển đô thị theo hướng xanh, thông minh, bền vững. Tập trung đầu tư xây dựng hoàn thiện các tiêu chí đô thị cho thành phố Hải Dương (đô thị loại I), thành phố Chí Linh, thị xã Kinh Môn (đô thị loại III). Tỷ lệ đô thị hóa đạt 45%.

Hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông của hai địa phương từng bước được quan tâm, tập trung nguồn lực đầu tư, hoàn thiện, phát triển theo hướng đồng bộ, hiện đại, tạo sự kết nối liên vùng, liên tỉnh và quốc tế. Thành phố Hải Phòng tập trung đầu tư nâng cấp hạ tầng cảng biển, đường thủy, hàng không, đặc biệt là Cảng Lạch Huyện và Cảng hàng không quốc tế Cát Bi. Tỉnh Hải Dương đã quy hoạch mới các trục giao thông đường bộ chiến lược²³, tập trung nguồn lực triển khai các dự án giao thông kết nối²⁴. Huy động xã hội hóa đầu tư xây dựng 4 dự án giao thông²⁵; phối

¹⁸ Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) giai đoạn 2021 - 2025 ước tăng bình quân 9,8%/năm. Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ, chiếm 92,2%. Tỷ lệ đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế khoảng 53,2%.

¹⁹ Toàn tỉnh hiện có 01 doanh nghiệp công nghệ cao; hơn 100 dự án cơ bản đáp ứng công nghệ mới, công nghệ sạch, 50 dự án phát triển sản phẩm trọng điểm, chủ lực; 60 dự án công nghiệp hỗ trợ.

²⁰ Dự án Trung tâm logistics, cảng thủy nội địa Ninh Giang; Dự án Trung tâm dịch vụ logistics, cảng xăng dầu và hàng hóa, tại Minh Hòa, Kinh Môn; Trung tâm Logistics tại Ga Cao Xá, Cẩm Giàng.

²¹ Tháo gỡ khó khăn, cấp phép mở rộng sản xuất cho công ty ô tô Ford; giải quyết các tồn tại của nhà máy nhiệt điện BOT Hải Dương...

²² Hoàn thành xây dựng chung cư HH1-HH2, HH3-HH4 Đồng Quốc Bình; bố trí quỹ nhà ở chung cư phục vụ tái thuê, tái định cư tại HH3, HH4. Hoàn thành, đưa vào sử dụng toàn bộ Khu nhà ở xã hội xã An Đông, huyện An Dương.

²³ 6 trục kết nối hướng Bắc - Nam, 9 trục kết nối hướng Đông - Tây, vành đai I và vành đai II thành phố Hải Dương

²⁴ 57 dự án quan trọng với tổng chiều dài khoảng 285 km, tổng mức đầu tư gần 30.000 tỷ đồng; đã hoàn thành, bàn giao đưa vào khai thác sử dụng 15 dự án, đang thi công 16 dự án, đang thực hiện chuẩn bị đầu tư 26 dự án.

hợp đầu tư xây dựng 06 cầu vượt sông lớn²⁶. Triển khai đầu tư xây dựng hai cảng thủy nội địa quy mô lớn²⁷.

1.4. Xây dựng nông thôn mới; phát triển nông nghiệp được triển khai đồng bộ và đạt nhiều kết quả tích cực

Diện mạo, kết cấu hạ tầng nông thôn hai địa phương ngày càng khang trang, hiện đại. Nông nghiệp phát triển theo hướng ứng dụng công nghệ cao, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng.

Hải Phòng là một trong những địa phương bố trí vốn ngân sách nhà nước trực tiếp lớn nhất cho thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (chiếm 10% tổng vốn ngân sách địa phương)²⁸, hoàn thành xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025²⁹. Tập trung phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, sử dụng công nghệ cao³⁰; có 259 sản phẩm OCOP còn hiệu lực³¹.

Hải Dương là một trong 5 tỉnh, thành phố đầu tiên trong cả nước được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới từ năm 2020³². Đẩy mạnh cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp³³, phát triển các cơ sở bảo quản, chế biến nông sản³⁴; có 455 sản phẩm OCOP³⁵.

1.4. Quản lý quy hoạch, xây dựng; quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu, nước biển dâng được chú trọng, chất lượng, hiệu quả tiếp tục được nâng lên

Công tác quản lý quy hoạch, xây dựng được thực hiện chặt chẽ, đồng bộ, gắn với yêu cầu phát triển bền vững. Việc quản lý đất đai, tài nguyên và công tác bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học được chú trọng, gắn với kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm.

Tại Thành phố Hải Phòng, hoạt động đấu giá, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất được triển khai đồng bộ, phù hợp với thực tiễn. Tăng cường

²⁵ 02 nút giao với đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng; cầu vượt sông Sắt, đường tỉnh 394B nối QL.5 với đường tỉnh 395; cầu Đại An trên đường Vành đai I thành phố Hải Dương.

²⁶ Cầu Kênh Vàng, cầu Đồng Việt, cầu Quang Thanh, cầu Hải Hưng, cầu Đình.

²⁷ Cảng Logistic Hồng Phúc, Ninh Giang và Minh Hòa, Kinh Môn.

²⁸ Giai đoạn 2021-2025, tổng mức vốn bố trí trực tiếp là 15.663 tỷ đồng (gấp 5,03 lần so với giai đoạn 2010-2020).

²⁹ 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới (137 xã); 100% số xã nông thôn mới nâng cao; 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, 100% số huyện đạt chuẩn nông thôn mới trong đó có 04 huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

³⁰ Nông nghiệp công nghệ cao gồm 3 khu với tổng diện tích 336 ha: An Lão 200 ha rau; Vĩnh Bảo 100 ha rau; Tiên Lãng 36 ha thủy sản. Sản xuất nông nghiệp công nghệ cao gồm 13 vùng với tổng diện tích là 1.425 ha.

³¹ 82 sản phẩm 4 sao, 177 sản phẩm 3 sao.

³² 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới (151 xã), trong đó có 75 xã đạt chuẩn nâng cao và 32 xã đạt chuẩn kiểu mẫu, 12/12 huyện, thành phố, thị xã được công nhận huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

³³ Tỷ lệ cơ giới hóa ở các khâu: thu hoạch 98%, cấy máy 12%, phun thuốc bảo vệ thực vật 30%; đối với sản xuất rau màu, tỷ lệ cơ giới hóa ở khâu làm đất đạt 100%...

³⁴ Hiện có 208 cơ sở chế biến, 60 kho lạnh bảo quản nông sản (công suất từ 60-150 tấn/kho).

³⁵ 1 sản phẩm 5 sao, 142 sản phẩm 4 sao, 312 sản phẩm 3 sao

công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm trong lĩnh vực tài nguyên, khoáng sản. Các biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính được chủ động triển khai. Công tác bảo vệ và phát triển rừng đạt kết quả tích cực, tăng diện tích rừng trồng mới và nâng cao chất lượng rừng hiện có.

c biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính được chủ động triển khai. Công tác bảo vệ và phát triển rừng đạt kết quả tích cực, tăng diện tích rừng trồng mới và nâng cao chất lượng rừng hiện có.

Tỉnh Hải Dương chú trọng quy hoạch, khai thác, sử dụng tài nguyên cơ bản đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước được đẩy mạnh, công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực này được tăng cường. Công tác bảo vệ môi trường có nhiều chuyển biến tích cực, mô hình phân loại rác thải tại nguồn bước đầu phát huy hiệu quả.

1.5. Phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được đẩy mạnh, đạt hiệu quả rõ nét

Thành phố Hải Phòng chú trọng phát triển khoa học và công nghệ, hướng tới mục tiêu trở thành trọng điểm phát triển khoa học và công nghệ biển của cả nước. Tỷ lệ đầu tư cho khoa học và công nghệ trong ngân sách thành phố tăng lên cả về số tuyệt đối và tương đối³⁶. Tốc độ đổi mới công nghệ giai đoạn 2021 - 2025 đạt 15,02%; chỉ số đổi mới sáng tạo hai năm liền (2023, 2024) giữ vững vị trí thứ 3 cả nước. Tiềm lực khoa học công nghệ được nâng cao³⁷. Tỉnh Hải Dương đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất, đời sống. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được tuyển chọn thực hiện³⁸.

Hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông được đầu tư đồng bộ. Thành phố Hải Phòng đẩy mạnh thu hút đầu tư trong phát triển công nghiệp công nghệ cao tại các khu công nghiệp, khu kinh tế, góp phần tăng cường tỷ trọng kinh tế lõi ICT. Tăng cường chuyển đổi số trong lĩnh vực cảng biển³⁹; phát triển xã hội số⁴⁰. Xây dựng, phát triển hạ tầng băng thông rộng chất lượng cao trên địa bàn⁴¹; tỷ trọng kinh tế số năm 2024 đạt 27,19%, đứng thứ 4 cả nước. Tỉnh Hải Dương phủ sóng 3G, 4G toàn bộ địa bàn, 5G tại các đô thị; tỷ trọng kinh tế số trong GRDP đạt 17,5%. Tập trung phát triển hạ tầng dữ liệu dùng chung; kho dữ liệu dùng chung của tỉnh đạt 70%.

2. Phát triển văn hóa, xã hội và con người tiếp tục được quan tâm chăm lo, đạt kết quả toàn diện

³⁶ Từ 63 tỷ đồng năm 2021 lên đến 217 năm 2024, bằng 1,13% tổng chi thường xuyên.

³⁷ Thành phố có 41 phòng thí nghiệm, thử nghiệm đạt tiêu chuẩn quốc gia VILAS (ISO/IEC 17025).

³⁸ Đầu tư cho 127 đề tài, dự án gồm: nông nghiệp chiếm 50,4%; kỹ thuật và công nghệ chiếm 11,8%; y, dược chiếm 18,1%; khoa học xã hội chiếm 19,7%.

³⁹ 100% các cảng có hệ thống quản lý cảng TOS, khoảng trên 40% các cảng đã ứng dụng các nền tảng cảng biển số.

⁴⁰ 24/25 cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; 100% các đơn vị giáo dục đã triển khai thanh toán điện tử.

⁴¹ Đưa vào khai thác mới 855 trạm thu phát sóng thông tin di động mặt đất từ năm 2021 đến nay, phủ sóng bao trùm 100% cấp huyện và cấp xã. Đưa vào vận hành 245 trạm thu phát sóng thông tin di động công nghệ 5G.

2.1. Giáo dục và đào tạo tiếp tục phát triển toàn diện

Chất lượng giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn của hai địa phương duy trì ổn định ở nhóm dẫn đầu cả nước, tỷ lệ phổ cập giáo dục và xóa mù chữ đạt mức cao. Cơ sở vật chất giáo dục được quan tâm đầu tư theo hướng chuẩn hóa, hiện đại, công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia tiếp tục được duy trì⁴².

Hải Phòng khẳng định vị trí nhóm đầu về thành tích thi học sinh giỏi quốc gia⁴³, quốc tế⁴⁴. Hải Phòng là một trong những địa phương đầu tiên thực hiện miễn học phí cho học sinh từ mầm non đến trung học phổ thông⁴⁵. Giáo dục nghề nghiệp tập trung vào các lĩnh vực mũi nhọn như logistics, công nghiệp chế biến - chế tạo, công nghệ cao. Giáo dục đại học được nâng cấp về quy mô, chất lượng và ngành nghề đào tạo, bước đầu thể hiện vai trò là trung tâm đào tạo của khu vực duyên hải Bắc Bộ⁴⁶.

Hải Dương nằm trong nhóm 10 tỉnh, thành phố có nhiều học sinh đoạt giải học sinh giỏi quốc gia trong cả nước⁴⁷. Các chính sách an sinh giáo dục - nhất là hỗ trợ giáo viên mầm non khu công nghiệp và học sinh hoàn cảnh khó khăn - được triển khai đồng bộ, phát huy hiệu quả thực tiễn⁴⁸. Giáo dục nghề nghiệp được tổ chức theo hướng mở rộng đào tạo các ngành nghề trọng điểm gắn với công nghiệp chế biến - chế tạo, nông nghiệp công nghệ cao, logistics và công nghệ thông tin⁴⁹. Giáo dục đại học chuyên mạnh sang đào tạo theo nhu cầu thị trường và chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp - công nghiệp - dịch vụ.

2.2. Phát triển văn hóa, thể dục, thể thao được chú trọng, đạt kết quả tích cực

Chú trọng bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, quan tâm, dành nguồn lực công trợ kinh phí trùng tu, tôn tạo di tích lịch sử - văn hóa⁵⁰; phát huy giá trị các hoạt động văn hoá, lễ hội truyền thống⁵¹. Vịnh Hạ Long - Quần đảo Cát Bà và quần thể di tích và danh thắng Yên Tử - Vĩnh Nghiêm - Côn Sơn, Kiếp Bạc được UNESCO công nhận Di sản Thiên nhiên thế giới.

⁴² Hải Phòng: tính đến tháng 9/2024 có 475/648 trường được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 73,3%.

Hải Dương: tính đến tháng 4/2025 có 687/779 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia đạt tỉ lệ 88,2%.

⁴³ Năm học 2020 - 2021, 2021 - 2022, đứng thứ 2 toàn quốc; năm học 2022 - 2023: đứng thứ 4 toàn quốc; năm học 2023 - 2024, 2024-2025: đứng thứ 3 toàn quốc.

⁴⁴ 06 giải quốc tế các môn văn hóa; 03 giải khu vực châu Á - Thái Bình Dương

⁴⁵ Tổng chi 1.134,545 tỷ đồng giai đoạn 2020 - 2024.

⁴⁶ 04 trường đại học hiện đang đào tạo 49 chuyên ngành trình độ đại học. Giai đoạn 2021 - 2025, thành phố đã đào tạo gần 40.000 người có trình độ đại học và sau đại học.

⁴⁷ Giải quốc gia: Năm học 2020 - 2021, đứng thứ 5 toàn quốc; năm học 2021 - 2022, đứng thứ 3 toàn quốc; năm học 2022 - 2023, 2023-2024: đứng thứ 6 toàn quốc; năm học 2024 - 2025: đứng thứ 5 toàn quốc. Giải quốc tế: 02 huy chương Vàng các môn văn hóa; 01 huy chương Bạc khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

⁴⁸ Hỗ trợ 11.197 giáo viên có thu nhập thấp với tổng kinh phí là 115,37 tỷ.

⁴⁹ Hiện có 35 cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

⁵⁰ Từ năm 2021 đến nay Hải Phòng đã công trợ gần 38 tỷ đồng để tu sửa, tôn tạo 16 di tích quốc gia, 54 di tích cấp thành phố, huy động xã hội hóa trên 146 tỷ đồng; Hải Dương có 181 lượt đầu tư tu bổ, tôn tạo di tích và đầu tư cơ sở hạ tầng, giao thông kết nối tại các di tích với tổng số tiền trên 3.000 tỷ đồng.

⁵¹ Hải Phòng có Lễ hội Hoa Phượng Đỏ; Lễ hội Đền Trang Trình; Lễ hội Nữ tướng Lê Chân... ; Hải Dương có Lễ hội Côn Sơn, lễ hội Kiếp Bạc, lễ hội đền Cao An Phụ, lễ hội đình Trịnh Xuyên...

Tăng cường đầu tư cho hoạt động văn hoá, nghệ thuật; tổ chức và đăng cai tổ chức nhiều hoạt động, sự kiện văn hoá, thể thao quy mô lớn trong nước và quốc tế; tổ chức đa dạng, phong phú các hoạt động văn hoá, văn nghệ quần chúng. Quan tâm đầu tư xây dựng, cải tạo hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở, từng bước phát triển các ngành công nghiệp văn hoá. Quan tâm đầu tư, ban hành các cơ chế, chính sách phát triển văn hoá, thể thao⁵².

Phong trào thể thao quần chúng phát triển mạnh mẽ, giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường có chuyển biến tích cực với hình thức và nội dung ngày càng đa dạng. Thể thao thành tích cao đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận trong nước và quốc tế, tập trung vào các môn thể thao mũi nhọn và Olympic⁵³.

2.3. Công tác y tế; chăm sóc, bảo vệ sức khỏe Nhân dân, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân

Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân có nhiều chuyển biến tích cực. Hạ tầng y tế được đầu tư nâng cấp⁵⁴, đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh hiện đại và chuyên sâu. Các kỹ thuật y tế tiên tiến được triển khai hiệu quả tại nhiều tuyến, nâng cao chất lượng điều trị chuyên sâu⁵⁵. Hệ thống y tế ngoài công lập phát triển nhanh⁵⁶, mạng lưới y tế cơ sở được quan tâm đầu tư. Chú trọng công tác y tế dự phòng, thực hiện có hiệu quả phòng chống dịch Covid-19. Ban hành các cơ chế, chính sách nâng cao năng lực của ngành Y tế⁵⁷.

Đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân hai địa phương từng bước được cải thiện và nâng cao. Thành phố Hải Phòng đã hoàn thành chỉ tiêu giảm nghèo trước 01 năm so với Nghị quyết. Chú trọng giải quyết việc làm⁵⁸, thực hiện tốt chủ trương đầu tư cho an sinh, phúc lợi xã hội đi trước một bước so với phát triển kinh tế⁵⁹. Thu nhập bình quân đầu người tăng dần qua các năm⁶⁰. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức do thành phố quản lý được quan tâm bổ sung thu nhập tăng thêm hằng năm theo cơ chế, chính sách đặc thù.

Tỉnh Hải Dương đã ban hành nhiều chính sách chăm lo đời sống Nhân dân,

⁵² Các cơ chế, chính sách về chế độ dinh dưỡng, khen thưởng cho huấn luyện viên, vận động viên thể thao; các chương trình, đề án phát triển văn hoá, nghệ thuật.

⁵³ Từ năm 2021 đến nay, thể thao thành tích cao Hải Phòng tham gia 483 giải trong nước và quốc tế, giành được 2.030 huy chương các loại và phá 15 kỷ lục; các đội tuyển Tỉnh Hải Dương đạt 1.436 bộ huy chương các loại.

⁵⁴ Thành phố Hải Phòng triển khai 04 dự án với tổng kinh phí 567,63 tỷ đồng

⁵⁵ SPECT - CT, kỹ thuật chụp cắt lớp 128 dãy, kỹ thuật chụp mạch DSA, nội soi cắt kén khí, lổm ngực bẩm sinh, rút tĩnh mạch chi, điều trị bệnh Thalassemia, điều trị tiêu sợi huyết Ateplasethan nhân tạo...

⁵⁶ Bệnh viện đa khoa Quốc tế Hải Phòng - Vĩnh Bảo, Bệnh viện đa khoa Quốc tế Sản Nhi, Bệnh viện đa khoa Gold Star, Bệnh viện Mắt Hà Nội - Hải Phòng, Bệnh viện Mắt quốc tế Việt - Nga Hải Phòng

⁵⁷ Chính sách đặc thù về hỗ trợ đào tạo, đãi ngộ, nhân lực ngành Y tế thành phố Hải Phòng giai đoạn 2024 - 2030. Đề án “Nâng cao năng lực hệ thống y tế công lập thành phố Hải Phòng đến năm 2030”.

⁵⁸ Giai đoạn 2021 - 2025 ước trung bình giải quyết việc làm cho 5,82 vạn lượt lao động/năm, vượt chỉ tiêu đề ra. Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dự kiến năm 2025 đạt dưới 3,5%, hoàn thành mục tiêu đề ra..

⁵⁹ Hỗ trợ nhà ở cho 4.092 hộ gia đình người có công với cách mạng; Mức chuẩn trợ giúp xã hội của thành phố cao hơn 40% mức chuẩn trợ giúp xã hội quốc gia.

⁶⁰ Dự kiến năm 2025 ước đạt 7,32 triệu đồng/tháng, gấp 1,41 lần năm 2020

bảo đảm an sinh xã hội⁶¹; Tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp của người lao động⁶². Hoàn thành toàn bộ việc xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn. Công tác giảm nghèo⁶³ được quan tâm, bảo trợ xã hội và công tác người cao tuổi được quan tâm, tăng dần mức trợ cấp xã hội và mở rộng chính sách trợ giúp xã hội với đối tượng yếu thế.

3. củng cố quốc phòng - an ninh; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, giữ vững; hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế và liên kết vùng được nâng cao

Quốc phòng, an ninh, quân sự địa phương được củng cố, tăng cường; hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hằng năm; xây dựng khu vực phòng thủ hai Tỉnh, Thành phố vững mạnh cả về tiềm lực và thế trận. Chủ động đấu tranh vô hiệu hóa mọi hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; bảo đảm an ninh chính trị, an ninh kinh tế, an ninh tôn giáo, an ninh trên địa bàn cảng, biển trong mọi tình huống, không để xảy ra đột xuất, bất ngờ. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội được đẩy mạnh, không để hình thành các băng, ổ, nhóm tội phạm có tổ chức, tội phạm hoạt động theo kiểu “xã hội đen”. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, đặc biệt là tại các địa bàn trọng điểm về an ninh trật tự, địa bàn vùng biển, đảo, cửa khẩu cảng được được đẩy mạnh, đặc biệt là triển khai có hiệu quả hoạt động của các tổ bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở.

Công tác đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại Nhân dân được đẩy mạnh. Đến nay, Hải Phòng có giao thương với trên 130 quốc gia và vùng lãnh thổ; có quan hệ hợp tác hữu nghị với 26 địa phương ở các nước, có 56 thỏa thuận hợp tác quốc tế. Triển khai các hoạt động ngoại giao văn hóa được triển khai phong phú⁶⁴. Làm tốt công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài, hình thành mạng lưới người Hải Phòng ở nước ngoài và thu hút các nguồn lực kiều hối⁶⁵. Tỉnh Hải Dương tăng cường hợp tác với các đối tác truyền thống⁶⁶. Công tác phi chính phủ có kết quả tích cực⁶⁷. Làm tốt công tác đối với người Hải Dương ở nước ngoài thông qua các chương trình hướng về nguồn⁶⁸.

⁶¹ Từ năm 2021 đến nay Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành 35 nghị quyết đặc thù của địa phương.

⁶² Ước tính đến năm 2025, số lao động tham gia Bảo hiểm xã hội là 482.285 người, tăng 91.882 người so với năm 2020; tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia Bảo hiểm xã hội đạt 55% tổng số lực lượng lao động trong độ tuổi có việc làm (đạt mục tiêu 55%).

⁶³ Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 2,15% (năm 2021) xuống còn 0,96% (năm 2024), hộ cận nghèo giảm còn 1,3%. Ước hết năm 2025 giảm 4/5 số hộ nghèo so với đầu kỳ.

⁶⁴ Tổ chức 135 sự kiện, hoạt động ngoại giao văn hóa ở trong và ngoài nước với nội dung phong phú đa dạng.

⁶⁵ Lượng kiều hối chuyên về qua ngân hàng ước đạt 1.6 tỷ đô la Mỹ (tăng 19,4% so với giai đoạn 2016 - 2020).

⁶⁶ Ký Bản ghi nhớ hợp tác giai đoạn 2024 - 2026 với thành phố Suwon- Hàn Quốc; Ký Văn bản hợp tác với tỉnh Viêng Chăn- Lào giai đoạn 2024-2028....

⁶⁷ Đến nay, trên địa bàn tỉnh có hơn 30 tổ chức phi chính phủ nước ngoài có giấy đăng ký hoạt động. Tỉnh đã tiếp nhận 111 khoản viện trợ với tổng giá trị viện trợ khoảng trên 6 triệu USD.

⁶⁸ 15 dự án của Việt kiều tại Anh, British Virgin Islands và Canada đầu tư với tổng số vốn 45 triệu USD.

4. Kết quả thực hiện các giải pháp đột phá

Nhiệm kỳ 2020 - 2025, Thành phố Hải Phòng đề ra 3 đột phá⁶⁹, Tỉnh Hải Dương đề ra 3 đột phá⁷⁰ và 3 công trình trọng điểm⁷¹. Các đột phá và công trình trọng điểm đã được hai Tỉnh, Thành phố tập trung chỉ đạo, ưu tiên nguồn lực thực hiện; cơ bản đã triển khai, bám sát tiến độ và đạt kết quả.

(Kết quả cụ thể tại Phụ lục 3)

Có thể khẳng định, trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đảng bộ, chính quyền, quân và Nhân dân thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương đã đoàn kết, thống nhất, nỗ lực phấn đấu vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, đạt được nhiều kết quả nổi bật, toàn diện trên các lĩnh vực, tạo nền tảng vững chắc để thành phố bước vào chặng đường phát triển mới với xung lực mới, vận hội mới. Những kết quả đạt được 5 năm qua có nguyên nhân khách quan và chủ quan, trước hết là sự quan tâm, giúp đỡ, lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ và các bộ, ban, ngành; sự đoàn kết, thống nhất, lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, quyết liệt và toàn diện của Thành ủy Hải Phòng, Tỉnh ủy Hải Dương và các cấp ủy; là kết quả của quá trình phấn đấu liên tục, bền bỉ của cả hệ thống chính trị và Nhân dân; kết quả của quá trình vận dụng sáng tạo chủ trương, đường lối của Đảng phù hợp với tình hình thực tiễn của hai Tỉnh, Thành phố, giải quyết kịp thời, có hiệu quả nhiều vấn đề mới nảy sinh trong thực tiễn; sự quản lý, điều hành nhạy bén, quyết liệt, hiệu quả của các cấp chính quyền; sự nỗ lực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của HĐND các cấp; sự tham gia tích cực, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; sự đồng thuận, phối hợp nhịp nhàng của các cơ quan trong hệ thống chính trị và sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên, sự đồng hành của các doanh nghiệp, thành phần kinh tế và tinh thần lao động tích cực, sáng tạo của Nhân dân hai tỉnh, thành phố đã phát huy truyền thống yêu quê hương đất nước, khí chất và văn hóa của người Hải Phòng, văn hóa xứ Đông tạo thành nguồn sức mạnh nội sinh to lớn trong quá trình xây dựng và phát triển hai địa phương.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

⁶⁹ (1) Xây dựng, phát triển, hiện đại hóa đô thị Hải Phòng mang bản sắc, đặc trưng riêng của thành phố Cảng biển, (2) Tập trung phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng khu công nghiệp, (3) Phát triển Hải Phòng trở thành trung tâm du lịch lớn của cả nước.

⁷⁰ (1) Môi trường đầu tư, kinh doanh, (2) Hạ tầng kỹ thuật, (3) Nguồn nhân lực.

⁷¹ 1) Tuyến đường trục Bắc Nam huyện Thanh Miện, kết nối với nút giao cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và đường tỉnh 392 huyện Bình Giang đã hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng, (2) Trung tâm đào tạo, huấn luyện và thi đấu thể thao thuộc Khu liên hợp văn hóa thể thao tỉnh: Đã khởi công năm 2025, dự kiến hoàn thành năm 2027, (3) Hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ công nghệ thông tin của chính quyền điện tử và đô thị thông minh cơ bản đảm bảo. Trung tâm dữ liệu DC của tỉnh đã đi vào hoạt động từ đầu năm 2024; Trung tâm giám sát điều hành thông minh IOC và Trung tâm giám sát an ninh không gian mạng SOC hoạt động từ đầu năm 2025

1.1. Về công tác xây dựng đảng, hệ thống chính trị, vận động nhân dân

- Công tác quản lý, định hướng thông tin trên các trang mạng xã hội có lúc, có việc còn bị động, hiệu quả chưa cao. Một số cán bộ, đảng viên còn suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, sa vào tham nhũng, tiêu cực, bị các cơ quan chức năng xử lý.

- Việc tự phê bình và phê bình, tính chiến đấu của một số cấp ủy, tổ chức đảng còn hạn chế; nội dung, hình thức sinh hoạt chi bộ, cấp ủy chưa có nhiều đổi mới, còn hình thức, tính giáo dục và tính chiến đấu chưa cao; chưa thực sự quan tâm đến công tác phát triển, rà soát, sàng lọc đảng viên.

- Nguồn cán bộ còn thiếu, nhất là những cán bộ được đào tạo bài bản, có chuyên môn sâu ở một số lĩnh vực. Số cán bộ có đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế còn ít. Tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ chưa đạt yêu cầu. Một số cán bộ được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Tiến độ, chất lượng, kết quả một số cuộc kiểm tra, giám sát chưa đảm bảo yêu cầu. Việc chỉ đạo khắc phục các hạn chế, khuyết điểm sau kiểm tra, giám sát còn chậm. Công tác giải quyết đơn thư tố cáo, kiến nghị, phản ánh... ở một số địa phương, có vụ việc còn chưa dứt điểm, còn để xảy ra tình trạng khiếu kiện vượt cấp, kéo dài. Việc tự phát hiện tham nhũng, tiêu cực còn hạn chế.

- Chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị, nhất là công tác dân vận của các cơ quan nhà nước có nơi còn hạn chế. Thực hiện dân chủ ở doanh nghiệp hiệu quả còn thấp.

- Việc lãnh đạo đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội có nỗ lực nhưng vẫn chưa mạnh mẽ, quyết liệt.

1.2. Về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại

- Thành phố Hải Phòng có 7/18 chỉ tiêu chủ yếu không đạt mục tiêu Nghị quyết đề ra. Tỉnh Hải Dương có 02/19 chỉ tiêu chủ yếu không đạt mục tiêu Nghị quyết đề ra.

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế chưa đạt yêu cầu; tỷ trọng khu vực dịch vụ giảm. Chưa có khu công nghiệp công nghệ cao. Phát triển công nghiệp hỗ trợ khu vực kinh tế trong nước còn hạn chế; các giải pháp hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp vừa và nhỏ chưa thực sự phát huy hiệu quả.

- Công tác lập, phê duyệt và triển khai quy hoạch còn chậm, một số đồ án quy hoạch triển khai thiếu đồng bộ. Tiến độ giải phóng mặt bằng và thi công tại một số dự án, còn chậm.

- Hệ thống hạ tầng đô thị của thành phố Hải Phòng chưa đáp ứng yêu cầu, liên kết đô thị - nông thôn còn yếu, chưa phát huy tốt vai trò động lực, dẫn dắt của

các đô thị trong phát triển kinh tế - xã hội. Phát triển các đô thị mới theo mô hình đô thị bền vững, đô thị xanh, đô thị thông minh còn ít.

- Hạ tầng công nghiệp, nông nghiệp, thương mại, dịch vụ tỉnh Hải Dương chưa đáp ứng được nhu cầu sản xuất và đời sống. Việc ưu tiên đầu tư nguồn lực đẩy mạnh việc chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp chưa được chú trọng đúng mức. Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) mới đạt kết quả bước đầu, chưa tương xứng với tiềm năng.

- Công tác di dời cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm trọng ra khỏi khu dân cư còn chậm; công nghệ xử lý rác thải rắn vẫn chủ yếu bằng phương pháp chôn lấp; khu vực nông thôn phần lớn chưa có khu xử lý chất thải rắn tập trung; xây dựng nhà máy nước thải tập trung còn hạn chế. Quản lý nguồn tài nguyên nước còn bất cập, việc cung cấp nước sạch cho khu vực nông thôn còn chưa bảo đảm yêu cầu.

- Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, đầu tư chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng cho phát triển bền vững còn yếu. Chậm ứng dụng chuyển đổi số, công nghệ cao vào các ngành kinh tế mũi nhọn. Hạ tầng khoa học công nghệ chưa đủ năng lực hấp thụ, làm chủ các công nghệ tiên tiến. Chưa có nhiều viện nghiên cứu, phòng thí nghiệm, trường đại học nghiên cứu đẳng cấp quốc tế. Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo còn yếu.

- Hạ tầng, các thiết chế văn hóa, thể thao, du lịch còn chưa đồng bộ và hiện đại, một số chưa phát huy hết công năng. Công nghiệp văn hóa, thị trường văn hóa quy mô còn nhỏ, lẻ; hiệu quả phát huy các di sản văn hóa chưa cao. Việc xây dựng, phát triển khu du lịch Cát Bà, Đồ Sơn trở thành trung tâm du lịch quốc tế còn chậm, chưa đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra.

- Huy động các nguồn lực xã hội để phát triển giáo dục - đào tạo còn hạn chế. Mạng lưới khám chữa bệnh và chất lượng dịch vụ còn một số bất cập, chưa trở thành cơ sở y tế lớn cấp vùng. Chất lượng cơ sở vật chất một số trường học, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Hải Dương còn thấp.

- Công tác đào tạo và thu hút nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao còn thiếu chủ động, chưa đáp ứng được sự phát triển của các ngành kinh tế thành phố.

- Tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn thành phố còn tiềm ẩn nguy cơ phức tạp, nhất là an ninh mạng, trật tự an toàn giao thông diễn biến phức tạp.

- Một số thỏa thuận quốc tế đã ký kết nhưng triển khai còn hạn chế, hiệu quả chưa cao. Liên kết vùng vẫn hiệu quả chưa cao. Vai trò Cảng cửa ngõ quốc tế của thành phố trong liên kết vùng còn hạn chế.

2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

2.1. Nguyên nhân khách quan

- Tình hình quốc tế, khu vực và trong nước có nhiều biến động phức tạp, khó lường; xuất hiện nhiều yếu tố mới, chưa từng có tiền lệ, các vấn đề an ninh phi truyền thống ngày càng phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp tới phát triển kinh tế - xã hội và đời sống Nhân dân

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật còn chưa đầy đủ và thiếu đồng bộ.

- Mô hình tổng thể tổ chức trong hệ thống chính trị còn chưa hoàn thiện. Việc phân cấp, phân quyền chưa thật sự mạnh mẽ; cơ chế đôn đốc, kiểm tra, giám sát và kiểm soát chưa thật sự hiệu quả.

- Quốc hội, Chính phủ ban hành nhiều chính sách miễn, giảm thuế nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp đã ảnh hưởng đến kết quả thu ngân sách nhà nước trên địa bàn.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Một số chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được cụ thể hóa chậm, có nội dung chưa sát thực tế, chưa bảo đảm tính hệ thống và toàn diện; việc rà soát, sửa đổi, bổ sung chưa kịp thời. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện có lúc, có nơi chưa kịp thời, còn lúng túng, bị động, thiếu quyết liệt.

- Năng lực lãnh đạo, tầm nhìn, tinh thần trách nhiệm của một số lãnh đạo cấp ủy, cơ quan, địa phương chưa đáp ứng yêu cầu và sự thay đổi nhanh chóng tình hình thực tế.

- Hiệu lực quản lý nhà nước ở một số ngành, lĩnh vực còn hạn chế, nguồn lực đầu tư từ ngân sách còn chưa đồng đều, nguồn lực từ xã hội hoá còn hạn chế; cơ chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương nhất là xử lý những việc mới, việc khó có lúc còn bị động, thiếu chặt chẽ.

- Một bộ phận cán bộ, đảng viên giảm sút ý chí phấn đấu, thiếu ý thức tổ chức kỷ luật, vi phạm kỷ luật đảng và pháp luật đã bị xử lý, làm giảm niềm tin trong Nhân dân.

III. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Một là, thường xuyên coi trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ gắn với tăng cường kỷ cương, kỷ luật, nâng cao vai trò của tập thể, đề cao trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, nắm vững và vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tranh thủ sự quan tâm, giúp đỡ, lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Trung ương và các địa phương

Hai là, luôn đổi mới tư duy lãnh đạo, tư duy phát triển và phương thức lãnh đạo theo hướng bám sát thực tiễn; năng động, sáng tạo, quyết tâm cao, lựa chọn

đúng trọng tâm, trọng điểm, tập trung nguồn lực đủ mạnh và tổ chức thực hiện đạt hiệu quả cao. Nhận diện, đánh giá đúng những hạn chế, yếu kém, điểm nghẽn, xác định rõ những nguyên nhân, đề ra giải pháp khắc phục kịp thời trên tinh thần “rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả, rõ trách nhiệm”, lấy hiệu quả làm thước đo, đánh giá cán bộ.

Ba là, phải luôn lấy "dân là gốc"; tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Xác định Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng phát triển thành phố; lấy hạnh phúc, ấm no của Nhân dân làm mục tiêu phấn đấu, củng cố và tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Bốn là, tập trung cao xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp, nhất là người đứng đầu có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức trong sáng, có trình độ, năng lực nổi trội, tư duy đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, thực sự tiên phong, gương mẫu, là hạt nhân đoàn kết vì sự nghiệp chung.

Năm là, phát huy toàn diện, đồng bộ và có hiệu quả tiềm năng, lợi thế so sánh, nội lực của hai Tỉnh, Thành phố, tranh thủ ngoại lực; đẩy mạnh hợp tác phát triển vùng, liên vùng; chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế; chú trọng bảo đảm hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng - an ninh, nâng cao đời sống của Nhân dân.

PHẦN THỨ HAI

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ 5 NĂM 2025 - 2030

I. BỐI CẢNH, TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi và cơ hội

Giai đoạn 2025 - 2030, thế giới và khu vực tiếp tục xu hướng hòa bình, hợp tác và phát triển, song tiềm ẩn nhiều bất ổn do cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột cục bộ và các nguy cơ an ninh phi truyền thống. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số và tăng trưởng xanh diễn ra sâu rộng, tái định hình chuỗi cung ứng và mô hình phát triển toàn cầu. Dư địa tăng trưởng mới dịch chuyển mạnh về khu vực châu Á - Thái Bình Dương, trong đó Việt Nam nổi lên là điểm đến chiến lược trong mạng lưới sản xuất, thương mại toàn cầu đang tái cấu trúc. Việt Nam tiếp tục giữ vững ổn định chính trị - xã hội, hội nhập quốc tế sâu rộng, vị thế và uy tín quốc gia ngày càng nâng cao.

Trong bối cảnh đó, Hải Phòng khẳng định vai trò là một trong những cực tăng trưởng hàng đầu cả nước, trung tâm công nghiệp, cảng biển và logistics quốc gia, đô thị hạt nhân của vùng Đồng bằng sông Hồng và duyên hải Bắc Bộ. Với vị trí là cửa ngõ quốc tế phía Đông Bắc của Việt Nam ra Biển Đông, kết nối hành

lang kinh tế Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, đồng thời là điểm kết nối trực tiếp với trục giao thương ASEAN - Trung Quốc - Đông Bắc Á và chuỗi logistics toàn cầu. Đây là điều kiện thuận lợi để Hải Phòng phát triển thành cửa ngõ giao thương quốc tế, trung tâm sản xuất, trung chuyển hàng hóa và đô thị biển hiện đại tầm khu vực. Cùng với tiềm năng phát triển, thành phố có môi trường chính trị - xã hội ổn định, quốc phòng - an ninh vững chắc, là điểm đến an toàn, ổn định và đáng tin cậy, đủ điều kiện để hình thành các trung tâm điều hành, sản xuất, logistics của các tập đoàn xuyên quốc gia.

Trung ương đã dành sự quan tâm đặc biệt với nhiều chủ trương mang tính chiến lược như: thành lập Khu kinh tế ven biển phía Nam, xây dựng Khu thương mại tự do thế hệ mới, khu kinh tế chuyên biệt; phát triển Cảng Nam Đồ Sơn, Cảng hàng không quốc tế Hải Phòng; đầu tư các tuyến đường sắt liên vùng; ban hành Nghị quyết 226/2025/QH15 về cơ chế, chính sách đặc thù; và chủ trương phát triển Hải Phòng thành trung tâm năng lượng sạch khu vực phía Bắc. Việc hợp nhất Hải Phòng - Hải Dương tạo ra một đô thị có quy mô dân số lớn, không gian phát triển rộng mở, GRDP đứng thứ ba toàn quốc, tạo nền tảng vững chắc để thành phố vươn lên trở thành cực tăng trưởng có tầm ảnh hưởng khu vực và quốc tế.

2. Khó khăn và thách thức

Tình hình chính trị - an ninh thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; tranh chấp chủ quyền biển đảo, nhất là ở Biển Đông, tiềm ẩn nhiều nguy cơ; các vấn đề an ninh phi truyền thống, an ninh mạng, thiên tai, dịch bệnh ngày càng ảnh hưởng sâu rộng. Các thế lực thù địch đẩy mạnh chống phá, lợi dụng các vấn đề dân chủ, nhân quyền, tôn giáo, dân tộc để gây mất ổn định trên địa bàn chiến lược.

Kinh tế toàn cầu suy giảm, xu hướng bảo hộ gia tăng, dòng vốn đầu tư dịch chuyển có chọn lọc, gây nhiều thách thức trong thu hút FDI chất lượng cao, phát huy vai trò trung tâm công nghiệp, cảng biển và logistics của thành phố. Kết cấu hạ tầng còn thiếu đồng bộ; năng lực cung ứng đất sạch, hậu cần cảng, giao thông liên kết nội - liên vùng còn hạn chế; hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, tài chính - thương mại quốc tế chưa hình thành rõ nét.

Việc triển khai mô hình chính quyền hai cấp bước đầu còn gặp khó khăn: sự hòa nhập về tổ chức, con người, chênh lệch phát triển nội vùng, phân cấp - phân quyền chưa đồng bộ. Dự kiến sửa đổi Luật Ngân sách Nhà nước theo hướng tăng điều tiết về Trung ương sẽ làm giảm khả năng chủ động đầu tư, chi cho an sinh và triển khai hiệu quả cơ chế đặc thù. Đặc biệt, để hiện thực hóa các định hướng chiến lược do Trung ương giao như khu thương mại tự do, cảng biển, sân bay quốc tế, khu kinh tế, thành phố cần vượt qua thách thức lớn về quy hoạch, thể chế, năng lực thực thi và huy động nguồn lực. Đây vừa là cơ hội lịch sử, vừa là thách thức lớn nếu thiếu quyết tâm chính trị, tầm nhìn dài hạn và sự chuẩn bị đồng bộ.

Thành phố cũng đang đối mặt với xu hướng già hóa dân số nhanh, thiếu hụt nhân lực chất lượng cao, động lực tăng trưởng mới chưa phát huy trong ngắn hạn; trong khi áp lực cạnh tranh thu hút nguồn lực giữa các địa phương ngày càng gay gắt. Tất cả đang đặt ra thách thức lớn đối với mục tiêu đưa Hải Phòng giữ vững ở vị trí đô thị thứ ba cả nước, vươn lên ngang tầm với các đô thị tiêu biểu trong khu vực châu Á.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Quan điểm phát triển

- Kiên định mục tiêu xây dựng Đảng và hệ thống chính trị thật sự trong sạch, vững mạnh, toàn diện; tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện của cấp ủy các cấp; phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước, sức mạnh của Nhân dân và cả hệ thống chính trị. Xác định Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của sự phát triển; lấy việc nâng cao chất lượng cuộc sống Nhân dân làm mục tiêu cao nhất và là động lực phát triển thành phố.

- Phát triển thành phố Hải Phòng trên cơ sở phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của đô thị cảng biển và trung tâm kinh tế vùng; mở rộng không gian phát triển, tổ chức hợp lý không gian đô thị - công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp; gắn kết công nghiệp hóa, hiện đại hóa với phát triển đô thị biển hiện đại. Bảo đảm hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, phát triển văn hóa - xã hội và bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ tài nguyên và chủ quyền biển đảo.

- Tái cơ cấu nền kinh tế theo hướng hiện đại, bền vững, xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực chủ yếu; phát triển mạnh các ngành công nghiệp công nghệ cao, dịch vụ logistics, kinh tế biển, năng lượng sạch và nông nghiệp công nghệ cao. Huy động tối đa mọi nguồn lực, ưu tiên phát triển kết cấu hạ tầng chiến lược, đặc biệt là hạ tầng số, hạ tầng giao thông liên vùng, cảng biển, sân bay, hạ tầng năng lượng và đô thị thông minh.

- Phát triển văn hóa ngang tầm với kinh tế; phát huy truyền thống “*thành phố Cảng Anh hùng và xứ Đông văn hiến*”; coi trọng giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, y tế và an sinh xã hội; tiếp tục thực hiện chủ trương “*an sinh xã hội đi trước một bước so với phát triển kinh tế*”, bảo đảm mọi người dân đều được thụ hưởng thành quả phát triển, không ai bị bỏ lại phía sau.

- Phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân, nhất là doanh nghiệp, doanh nhân Hải Phòng; khơi dậy niềm tự hào quê hương, tinh thần khởi nghiệp, sáng tạo và ý chí làm giàu chính đáng. Kiến tạo môi trường thuận lợi, minh bạch, tạo điều kiện để doanh nghiệp tư nhân và doanh nhân Hải Phòng lớn mạnh, đủ năng lực tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu và đóng vai trò nòng cốt trong phát triển kinh tế thành phố.

- Hoàn thiện thể chế theo hướng kiến tạo, minh bạch và hiệu quả, là một động lực chiến lược của phát triển. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với kiểm soát quyền lực, nâng cao năng lực thực thi, giám sát và trách nhiệm giải trình. Xây dựng mô hình chính quyền đô thị hiện đại, linh hoạt, tiên phong thử nghiệm mô hình phát triển mới; phát huy vai trò đầu tàu thể chế trong vùng và cả nước.

2. Mục tiêu đến năm 2030

Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị thành phố thật sự trong sạch, vững mạnh, đoàn kết, có năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu cao, ngang tầm nhiệm vụ trong thời kỳ mới. Hình thành đội ngũ cán bộ tiêu biểu về bản lĩnh, trí tuệ, kỷ cương và khát vọng công hiến; phát huy truyền thống “*Thành phố Cảng anh hùng và xứ Đông văn hiến*”.

Phát triển Hải Phòng trở thành thành phố cảng biển hiện đại, thông minh, sinh thái và đáng sống, đi đầu cả nước trong công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và đổi mới sáng tạo. Khẳng định vị thế là trung tâm kinh tế biển quốc gia, trung tâm logistics, dịch vụ cảng biển hàng đầu Đông Nam Á, với hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, cảng biển, sân bay và đô thị hiện đại, kết nối thuận lợi trong nước và quốc tế.

Xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm giáo dục - đào tạo, nghiên cứu - ứng dụng khoa học công nghệ, năng lượng sạch và du lịch biển mang tầm khu vực; là đầu tàu phát triển vùng duyên hải Bắc Bộ và cả nước, có năng lực cạnh tranh cao, hội nhập quốc tế sâu rộng.

Đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng cao rõ rệt, tiệm cận các thành phố tiêu biểu trong khu vực; an sinh xã hội được bảo đảm; quốc phòng - an ninh - trật tự an toàn xã hội vững chắc; từng bước xây dựng mô hình xã hội chủ nghĩa gắn với con người xã hội chủ nghĩa; khẳng định vững chắc vị thế là một trong ba trung tâm phát triển hàng đầu cả nước, có sức lan tỏa vùng và tầm ảnh hưởng quốc tế.

3. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Các chỉ tiêu xây dựng Đảng

(1) Kết nạp đảng viên: Phân đấu tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hằng năm đạt từ 3% tổng số đảng viên trở lên⁷².

(2) Thành lập 220 tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài nhà nước, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập.

b) Các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh

⁷² Theo Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII

(1) Tăng trưởng GRDP giai đoạn 2026 - 2030 đạt bình quân 14-14,5%/năm, trong đó công nghiệp - xây dựng tăng 16,5%/năm; dịch vụ tăng 13%/năm; nông, lâm và thủy sản tăng 2%/năm; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 8%/năm;

Tỷ trọng GRDP của Hải Phòng năm 2030 chiếm khoảng 6,6% GDP cả nước;

(2) GRDP bình quân đầu người năm 2030 (giá hiện hành) đạt 11.380 USD/người;

(3) Tỷ trọng đóng góp của kinh tế số trong GRDP đến năm 2030 đạt trên 35%;

(4) Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng bình quân 17 - 17,5%/năm; tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP đến năm 2030 đạt 47 - 48%; tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong công nghiệp chế biến, chế tạo năm 2030 đạt trên 60%;

(5) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đến năm 2030 đạt 245.500 tỷ đồng, trong đó thu nội địa đạt 122.000 tỷ đồng;

(6) Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn giai đoạn 2026 - 2030 đạt 2,5 triệu tỷ đồng;

(7) Kim ngạch xuất khẩu đến năm 2030 đạt 75 - 80 tỷ USD;

(8) Sản lượng hàng hoá thông qua các cảng trên địa bàn năm 2030 đạt 374 triệu tấn;

(9) Khách du lịch đến năm 2030 đạt 25 triệu lượt;

(10) Tỷ trọng đóng góp của năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) vào GRDP đến năm 2030 đạt 60%;

(11) Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân năm giai đoạn 2026-2030 đạt khoảng 11%/năm

(12) Đến năm 2030, có khoảng 87.000 doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn; số doanh nghiệp thành lập mới hằng năm khoảng 9.200 doanh nghiệp.

(13) Chỉ số chuyển đổi số (DTI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số chuyển đổi xanh (PGI) hằng năm thuộc top 3 địa phương dẫn đầu cả nước

(14) Phấn đấu đến năm 2030: 80% số xã (tương ứng 55/67 xã) đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 50% số xã (tương ứng 34/67 xã) đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu;

(15) Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 50% vào năm 2030;

(16) Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội đến năm 2030 đạt 66% lực lượng lao động trong độ tuổi của thành phố;

(17) Chỉ số phát triển con người giai đoạn 2026 - 2030 đạt 0,8.

(18) Hoàn thành khoảng 32.800 căn nhà ở xã hội vào năm 2030;

(19) Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị, nông thôn bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 100% vào năm 2030; có từ 01 nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trở lên;

(20) Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật đạt 40% trở lên vào năm 2030;

(21) Tỷ lệ điều tra khám phá các loại tội phạm đạt tỷ lệ trên 75%, các loại tội phạm rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng đạt trên 90%.

II. CÁC ĐỘT PHÁ CHIẾN LƯỢC

(1) Thực hiện chuyển đổi số toàn diện trên các lĩnh vực: chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; lấy chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo làm đột phá trong phát triển. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn; thí điểm mô hình đô thị, cảng biển, giao thông, khu công nghiệp thông minh tại một số địa bàn, lĩnh vực trọng điểm.

(2) Tập trung huy động và phát huy hiệu quả mọi nguồn lực để đầu tư đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược, tạo đột phá mạnh mẽ trong liên kết vùng và kết nối quốc tế; ưu tiên hạ tầng giao thông liên vùng, hạ tầng công nghiệp, cảng biển - logistics, hạ tầng khoa học công nghệ, năng lượng sạch, hạ tầng số và hạ tầng đô thị thông minh (*Danh mục các dự án, công trình trọng điểm nêu cụ thể tại Phụ lục 4*).

(3) Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 226/2025/QH15 của Quốc hội về cơ chế đặc thù phát triển thành phố, đặc biệt là Khu thương mại tự do thế hệ mới. Tập trung rà soát, xây dựng thể chế, chính sách phát triển thuộc thẩm quyền ban hành của Thành phố thông thoáng, hiện đại và cởi mở.

(4) Phát triển Hải Phòng thành trung tâm du lịch biển, văn hóa, di sản mang tầm khu vực và quốc tế; xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng gắn với bản sắc văn hóa, lịch sử và tài nguyên biển đảo, nông nghiệp, nông thôn; phát huy giá trị và vai trò động lực của Cát Bà, Đồ Sơn, Côn Sơn - Kiếp Bạc trong phát triển kinh tế xanh, du lịch bền vững, lan tỏa hình ảnh thành phố Cảng văn minh, thân thiện, đáng sống.

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

1.1. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng

1.1.1. Tăng cường xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và đạo đức: Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; cụ thể hóa nghị quyết, chủ trương của Đảng vào thực tiễn phát triển thành phố. Phát huy dân chủ gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương và đạo đức công vụ; nêu cao trách nhiệm nêu

gương, bản lĩnh chính trị và tinh thần công hiến của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Mỗi cán bộ, đảng viên phải lấy mục tiêu nâng cao đời sống Nhân dân và phát triển thành phố làm động lực hành động.

Đổi mới phương pháp học tập, quán triệt nghị quyết theo hướng thiết thực, hiệu quả; chủ động định hướng dư luận, lan tỏa giá trị tích cực. Phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo 35, báo chí, mạng xã hội trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch. Tiếp tục thực hiện nghiêm Quy định số 144-QĐ/TW về chuẩn mực đạo đức cách mạng; đẩy mạnh học tập và làm theo Bác, xây dựng hình ảnh người cán bộ liêm chính, tận tụy, phụng sự Nhân dân và thành phố.

Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án xây dựng mô hình chủ nghĩa xã hội gắn với con người xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2025 - 2030 và những năm tiếp theo.

1.1.2. Kiện toàn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị thành phố; xây dựng đội ngũ cán bộ thành phố ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị thành phố tinh gọn, vận hành thông suốt, hiệu lực, hiệu quả, gần dân, sát dân hơn. Rà soát, hoàn thiện cơ cấu tổ chức, phân cấp, ủy quyền hợp lý gắn với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và trách nhiệm giải trình. Thực hiện nghiêm công tác quản lý biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị.

Tập trung củng cố tổ chức đảng ở cơ sở; bồi dưỡng, kết nạp vào Đảng những đoàn viên, hội viên ưu tú, trưởng thành trong lao động, học tập, trong lực lượng vũ trang; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, tính chiến đấu, kỷ luật đảng viên, tăng cường trách nhiệm nêu gương, vai trò bí thư cấp ủy là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, khu dân cư. Tăng cường phát triển tổ chức đảng và đoàn thể trong khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước. Thực hiện chủ trương bí thư cấp ủy đồng thời là người đứng đầu doanh nghiệp nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; cơ bản thực hiện chủ trương bí thư cấp ủy đồng thời là thủ trưởng cơ quan, đơn vị, bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn, tổ trưởng dân phố hoặc trưởng ban công tác mặt trận.

Xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực thực tiễn, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới vì lợi ích chung; bảo đảm tỷ lệ cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ có trình độ khoa học công nghệ. Đổi mới toàn diện công tác đánh giá cán bộ theo hướng xuyên suốt, liên tục, có tiêu chí, thông qua sản phẩm cụ thể, gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ và khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức thực hiện. Xây dựng và triển khai hiệu quả *Đề án về nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ cấp xã*. Tiếp tục nghiên cứu, bố trí lại đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, khu dân cư cho phù hợp. Minh bạch hóa quy trình bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, tăng cường kiểm tra, giám sát và xây dựng cơ chế trách nhiệm rõ ràng.

Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo hướng linh hoạt, thực chất, gắn với yêu cầu nhiệm vụ và chuyên đổi số. Chú trọng bồi dưỡng cán bộ theo chức danh, kết hợp đào tạo, bồi dưỡng trong nước và cử cán bộ đi học tập tại các quốc gia có trình độ tiên tiến và có hệ thống chính trị tương đồng với Việt Nam. Tiếp tục thực hiện chủ trương luân chuyển cán bộ trẻ có phẩm chất, năng lực nổi trội về cơ sở, bảo đảm điều kiện rèn luyện, phát huy năng lực, tạo nguồn cán bộ lâu dài cho thành phố.

Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác cán bộ; sàng lọc, đưa ra khỏi vị trí công tác đối với những người không đủ phẩm chất, năng lực, uy tín. Tiếp tục lãnh đạo thực hiện chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung; thực hiện tốt chính sách đối với cán bộ. Triển khai hiệu quả chính sách thu nhập bình quân tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức theo hiệu quả công việc và chính sách thu nhập cho các chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng, nhà quản lý, người lao động có trình độ cao theo Nghị quyết 226/QH15.

1.1.3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng

Công tác kiểm tra, giám sát phải được tiến hành thường xuyên, toàn diện, công khai, dân chủ, thận trọng và chặt chẽ; thực hiện đúng phương châm “Chủ động, chiến đấu, giáo dục, hiệu quả”. Phối hợp chặt chẽ, kịp thời, đồng bộ, hiệu quả giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan bảo vệ pháp luật và giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân.

Tập trung kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên trong thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; quy định những điều đảng viên không được làm và trách nhiệm nêu gương; những lĩnh vực, địa bàn, vị trí dễ xảy ra vi phạm, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực...; kịp thời kiểm tra tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên có dấu hiệu vi phạm; có biểu hiện mất đoàn kết nội bộ; xem xét, xử lý nghiêm minh những trường hợp vi phạm kỷ luật; quan tâm giải quyết kịp thời, đúng quy định đơn thư khiếu nại, tố cáo. Kiện toàn ủy ban kiểm tra các cấp đủ số lượng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

1.1.4. Tiếp tục đổi mới công tác dân vận; tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng và Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng.

Đổi mới công tác dân vận theo hướng thiết thực, sáng tạo, bám sát tình hình thực tiễn, hướng về cơ sở. Triển khai đồng bộ mô hình “Chính quyền thân thiện” tại các xã, phường, đặc khu; mô hình “Công sở thân thiện” tại các sở, ban, ngành thành phố. Nắm chắc tình hình Nhân dân, tình hình tín ngưỡng, tôn giáo, chủ động triển khai các biện pháp công tác dân vận trong phòng ngừa, kịp thời phát hiện xử lý các điểm nóng, vụ việc phức tạp.

Thực hiện đầy đủ, hiệu quả phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; thực hiện nghiêm Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở, phát huy dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện đi đôi với tăng cường kỷ cương, kỷ luật, xử lý nghiêm những hành vi lợi dụng dân chủ gây rối, làm mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Coi trọng việc lấy ý kiến Nhân dân trước khi ban hành cơ chế, chính sách. Xây dựng và triển khai thực hiện cơ chế dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với Nhân dân.

Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên các lĩnh vực, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình về công tác dân vận; cụ thể hóa, xây dựng mô hình con người xã hội chủ nghĩa, mô hình xã hội chủ nghĩa từ cơ sở.

1.1.5. Đẩy mạnh công tác nội chính, cải cách tư pháp, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Chủ động nắm chắc, dự báo sớm tình hình, kịp thời xử lý hiệu quả các vụ việc phức tạp, nổi cộm ngay từ cơ sở. Phát huy vai trò người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa với chủ động phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời cá hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, không có vùng cấm không có ngoại lệ.

Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật. Tập trung hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thống nhất, đồng bộ, khả thi; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật. Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác bồi trợ, hành chính tư pháp, phát triển đội ngũ luật sư, công chứng viên, trợ giúp viên pháp lý, thừa phát lại có trình độ cao, chuyên nghiệp, đạo đức tốt. Đẩy mạnh phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức thượng tôn pháp luật trong cán bộ và Nhân dân.. Phân đấu đến năm 2030, có 97% cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Triển khai hiệu quả mô hình “Thành phố thượng tôn và tuân thủ pháp luật”.

1.1.6. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Thành ủy và các cấp ủy đảng.

Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, bảo đảm vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng với hệ thống chính trị. Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và thực hiện nghiêm quy chế làm việc của các cấp ủy, quy định chặt chẽ nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ, quy trình công tác, khắc phục tình trạng bao biện, làm thay hoặc buông lỏng lãnh đạo. Đổi mới việc ban hành và thực hiện nghị quyết theo hướng ngắn gọn, rõ mục tiêu, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ giám sát và dễ thực hiện.

Đẩy mạnh cải cách hành chính trong Đảng, gắn với ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số toàn diện; xác định chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan Đảng là nhiệm vụ đi đầu, làm gương. Xây dựng các nền tảng số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, phân tích và dự báo dựa trên dữ liệu lớn, góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng theo hướng khoa học, chính xác, kịp thời. Triển khai hệ thống xử lý văn bản điện tử, chữ ký số trong các cấp ủy trực thuộc Thành ủy; phần mềm tổng hợp thông tin, báo cáo trong toàn hệ thống chính trị. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu cán bộ liên thông toàn Đảng bộ, đồng bộ với các phần mềm đánh giá, quản lý cán bộ.

Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; phát huy tính gương mẫu, trách nhiệm của người đứng đầu. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, phân công rõ ràng, tăng cường nắm bắt và xử lý kịp thời các vấn đề từ cơ sở. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy tham mưu, giúp việc của Thành ủy theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiện đại.

1.2. Xây dựng hệ thống chính quyền liêm chính, lấy mục tiêu phục vụ Nhân dân làm cốt lõi

Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp. Tập trung đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, tăng cường phân cấp, phân quyền, nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ của các cấp, các ngành. Xây dựng nền hành chính phục vụ Nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, khoa học, trong sạch, công khai, minh bạch, tạo môi trường thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

1.3. Phát huy mạnh mẽ vai trò chủ thể của Nhân dân, dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân

Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách bảo đảm thực hiện có hiệu quả quyền làm chủ của Nhân dân, mở rộng thực hành dân chủ trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, nhất là dân chủ ở cơ sở và cộng đồng dân cư, dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện và Nhân dân tự quản. Có cơ chế hữu hiệu để Nhân dân tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của tổ chức. Tiếp tục đổi mới, đa dạng hoá các hình thức vận động nhân dân, thực hiện hiệu quả các cuộc vận động lớn, các phong trào thi đua yêu nước... Xây dựng và triển khai thực hiện Bộ tiêu chí “Thành phố văn minh; xã phường hạnh phúc”.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ tiếp tục làm tốt vai trò tập hợp các giai cấp, tầng lớp trong xã hội; đặc biệt quan tâm đến các nhóm người yếu thế, các đối

tượng chưa là đoàn viên, hội viên của các tổ chức; phát huy vai trò của các tổ chức thành viên, nhân sỹ trí thức, nhà khoa học, cộng đồng doanh nghiệp, lực lượng vũ trang, người Hải Phòng ở trong và ngoài nước. Triển khai mô hình Chi đoàn xã hội chủ nghĩa gắn với đoàn viên xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng trong kỷ nguyên mới.

Nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội theo hướng từ sớm, từ cơ sở; tập trung vào những chủ trương lớn, những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, dư luận xã hội quan tâm, bức xúc. Xây dựng cơ chế thu hút sự tham gia các nhà khoa học, chuyên gia giỏi, vai trò của Hội đồng tư vấn vào hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

2. Phát triển kinh tế

2.1. Cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng hiện đại, bền vững, xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực chủ yếu

2.1.1. Cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng hiện đại, bền vững

- *Phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại, thông minh, giá trị gia tăng cao và thân thiện môi trường.* Tái cấu trúc ngành công nghiệp gắn với mục tiêu hiện đại hóa, thông minh hóa và xanh hóa. Ưu tiên phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp mũi nhọn, đặc biệt là các ngành phục vụ chuỗi giá trị toàn cầu và các ngành có lợi thế chiến lược của thành phố, như công nghệ bán dẫn, AI, robot, năng lượng tái tạo, vật liệu mới... Có chính sách mạnh mẽ hỗ trợ, phát triển công nghiệp hỗ trợ, kết nối doanh nghiệp nội địa tham gia cung cấp hàng hóa và dịch vụ cho doanh nghiệp FDI.

Khôi phục và phát triển có chọn lọc các ngành công nghiệp - dịch vụ từng là thế mạnh của thành phố Hải Phòng như: cơ khí chế tạo, đóng tàu, vận tải biển, dịch vụ cảng biển, logistics và du lịch biển; gắn với ứng dụng công nghệ hiện đại, tiêu chuẩn môi trường và khả năng cạnh tranh quốc tế. Xây dựng các cụm công nghiệp xanh phục hồi ngành truyền thống theo hướng đổi mới sáng tạo, gắn với mô hình đô thị - công nghiệp - dịch vụ phát triển hài hòa, bền vững.

Có chính sách khuyến khích chuyển đổi hoặc xây dựng khu công nghiệp sinh thái; thực hiện mô hình cụm công nghiệp xanh, công nghệ hiện đại và thân thiện môi trường. Tiếp tục thành lập mới các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp; ưu tiên thành lập các khu, cụm công nghiệp trong Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng và Khu kinh tế chuyên biệt, theo mô hình khu công nghiệp sinh thái, công nghệ cao. Gắn phát triển hạ tầng kỹ thuật khu, cụm công nghiệp với yêu cầu phát triển bền vững, thông minh và phù hợp các tiêu chuẩn quốc tế về môi trường - xã hội - quản trị (ESG). Chủ động dành quỹ đất quy hoạch

tại các vị trí chiến lược, có hạ tầng đồng bộ để thu hút đầu tư các ngành công nghiệp tương lai. Quy định nhà đầu tư hạ tầng khu công nghiệp xây dựng đồng bộ khu nhà ở xã hội, nhà ở công nhân để bảo đảm điều kiện an cư, ổn định lao động.

- *Phát triển năng lượng sạch, từng bước trở thành trung tâm năng lượng tái tạo của phía Bắc.* Tăng cường thu hút các tập đoàn năng lượng lớn đầu tư vào Hải Phòng, phát triển mạnh các nguồn năng lượng tái tạo như: điện gió ngoài khơi, điện mặt trời... Tập trung triển khai Dự án đầu tư Nhà máy nhiệt điện LNG Hải Phòng (*phấn đấu khởi công năm 2025 và hoàn thành trước năm 2030*), bảo đảm an ninh năng lượng và tạo nền tảng cho phát triển công nghiệp công nghệ cao, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

- *Thành lập Khu thương mại tự do thế hệ mới trong năm 2025; hướng tới xây dựng trung tâm thương mại - dịch vụ - logistics quốc tế, đầu tàu đổi mới sáng tạo, trung tâm trung chuyển hàng hóa quốc tế.*

Tập trung triển khai có hiệu quả việc xây dựng Khu thương mại tự do thế hệ mới tại Hải Phòng theo Nghị quyết số 226/2025/QH15 của Quốc hội. Hình thành một không gian thể chế đặc biệt, có tính đột phá, tích hợp khu phi thuế quan, khu công nghiệp công nghệ cao, trung tâm logistics, trung tâm thương mại - dịch vụ, tài chính - ngân hàng, nghiên cứu và phát triển (R&D). Thực hiện thí điểm cơ chế quản lý, chính sách ưu đãi vượt trội về đất đai, thuế, hải quan, đầu tư, tài chính, lao động, ngoại hối, xuất nhập khẩu; đơn giản hóa thủ tục, nâng cao năng lực quản trị nhà nước, tạo môi trường thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư chiến lược toàn cầu.

Ưu tiên triển khai Khu thương mại tự do tại các khu vực có điều kiện thuận lợi về hạ tầng trong các khu kinh tế. Huy động hiệu quả nguồn lực xã hội, đẩy mạnh hợp tác công - tư để phát triển hạ tầng hiện đại, đồng bộ; ưu tiên thu hút đầu tư tại Khu thương mại tự do thế hệ mới các thu hút các doanh nghiệp, tập đoàn nằm trong top 500 doanh nghiệp lớn nhất toàn cầu (Fortune 500) và các tập đoàn tư nhân lớn trong nước.

- *Phát triển dịch vụ logistics, thương mại và cảng biển hiện đại*

Phát huy các cơ chế đặc thù của Nghị quyết 226/2025/QH15 để đẩy nhanh phát triển các Trung tâm logistics (*quy mô trên 50ha*) hoặc dịch vụ logistics (*quy mô đến 50ha*) phục vụ cảng biển, cảng hàng không, cảng thủy nội địa. Phát triển dịch vụ logistics hiện đại gắn với cảng biển, sân bay, đường sắt, đường bộ, đường thủy nội địa; hình thành không gian dịch vụ logistics mới gắn với triển khai các dự án trọng điểm như: Đường sắt tốc độ cao Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, Cảng Nam Đồ Sơn (*khởi công trong năm 2026*), Cảng cửa ngõ quốc tế Lạch Huyện (*phấn đấu hoàn thành các bến 7, 8, 9, 10, 11, 12 trước năm 2030*), Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng, Dự án tuyến cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng đoạn qua địa bàn thành phố Hải Phòng và 09km trên địa bàn tỉnh Thái Bình (*thông xe trong năm 2027*) và Cảng Hàng không quốc tế tại khu vực Tiên Lãng; quan tâm phát

triển các cảng sông, nhất là khu vực phía Tây Hải Phòng để hàng hóa có thể đi sâu vào nội địa, giảm áp lực giao thông và chi phí vận tải.

Chủ động nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách để thu hút các hãng tàu lớn trên thế giới, tăng tần suất tuyến tàu container trực tiếp đi châu Âu, châu Mỹ. Mở rộng kết nối quốc tế và hội nhập chuỗi cung ứng toàn cầu; tăng cường hợp tác với các cảng biển lớn trong khu vực Đông Bắc Á và ASEAN, kết nối các chuỗi cung ứng, tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu. Ưu tiên nguồn lực xây dựng và triển khai Nền tảng cảng biển số (Digital Port Platform) thống nhất, ứng dụng AI và IoT để tối ưu hóa công tác điều hành, quản lý chuỗi cung ứng, kết nối hệ sinh thái cảng biển - logistics - công nghiệp. Phấn đấu đưa Hải Phòng trở thành hình mẫu về cảng xanh, cảng thông minh tại Việt Nam và khu vực.

Khuyến khích thu hút đầu tư các trung tâm thương mại đa năng, phức hợp, tổng hợp mang tầm khu vực Đông Nam Á. Tốc độ tăng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng bình quân đạt 14 - 15%/năm giai đoạn 2026 - 2030. Phát triển mạnh thương mại điện tử, đến năm 2030 trên 80% dân số có tài khoản thanh toán điện tử. Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trong xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu hàng hóa trong nước và quốc tế.

Phát triển nguồn nhân lực logistics chất lượng cao, gắn đào tạo nghề với nhu cầu doanh nghiệp, hình thành mạng lưới chuyên gia, doanh nghiệp đồng hành. Ưu tiên triển khai các chương trình đào tạo nghề logistics; hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong logistics và công nghệ số, từng bước xây dựng thương hiệu nhân lực logistics Hải Phòng.

- Phát triển du lịch biển, di sản và văn hóa gắn với hội nhập quốc tế

Tập trung khai thác hiệu quả tài nguyên du lịch biển đảo và di sản văn hóa đặc sắc, đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của thành phố. Phát triển Cát Bà thành “đảo xanh”, điểm đến sinh thái - nghỉ dưỡng đẳng cấp; Di sản văn hóa thế giới Côn Sơn - Kiếp Bạc thành trung tâm du lịch văn hóa, tâm linh quốc tế. Xây dựng các tuyến du lịch, cải thiện hạ tầng giao thông để kết nối Cát Bà - Đồ Sơn - Côn Sơn - Kiếp Bạc thành chuỗi không gian du lịch biển - đảo - di sản tâm linh, gắn với giá trị lịch sử, văn hóa, bản sắc vùng duyên hải Bắc Bộ. Chủ động nghiên cứu đề xuất chính sách khuyến khích mở thêm các đường bay kết nối trực tiếp Hải Phòng với các trung tâm kinh tế, du lịch lớn trong nước và châu Á; phát triển du lịch trở thành động lực lan tỏa trong phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế của thành phố.

- Phát triển nông nghiệp hàng hóa hiện đại, hiệu quả, bền vững.

Ban hành và triển khai hiệu quả Nghị quyết của Ban Thường vụ Thành ủy về nhiệm vụ, giải pháp tổng thể thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn trên địa bàn thành phố giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến

năm 2045. Quy hoạch, tái cấu trúc lại sản xuất nông nghiệp theo hướng liên kết vùng, chuyên canh theo lợi thế, hình thành các chuỗi giá trị trong toàn không gian phát triển của thành phố mới. Phát triển chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể để bảo tồn, phát triển và nâng tầm thương hiệu các cây trồng đặc sản trên địa bàn thành phố, phát triển các sản phẩm OCOP, đảm bảo mỗi xã có ít nhất 1 sản phẩm OCOP; đẩy mạnh hiện đại hóa các lĩnh vực thủy sản. Phấn đấu đạt 230 triệu đồng giá trị sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản trên 01 ha đất sản xuất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản vào năm 2030.

Nghiên cứu, ban hành và triển khai các chính sách đủ mạnh để khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp lớn đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; hỗ trợ hình thành các hợp tác xã kiểu mới, các chuỗi liên kết giá trị từ sản xuất, chế biến sâu đến thị trường tiêu thụ trong nước và quốc tế; hỗ trợ thúc đẩy mô hình nông nghiệp gắn với du lịch trải nghiệm, du lịch nông thôn.

2.1.2. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển các thành phần kinh tế, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ và hội nhập, tinh thần tự cường và khả năng cạnh tranh quốc tế

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; 100% cơ quan nhà nước công khai mức độ hài lòng của người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; 80% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Số hóa toàn bộ dữ liệu đất đai, quy hoạch, thủ tục đầu tư, kinh doanh; triển khai “luồng xanh” thủ tục hành chính đối với một số thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, xây dựng, đất đai. Định kỳ, thường xuyên đối thoại, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp.

- Phát triển đa dạng, toàn diện các thành phần kinh tế, trong đó, kinh tế tư nhân là động lực quan trọng nhất của nền kinh tế thành phố. Triển khai hiệu quả Kế hoạch hành động số 07-KH/TU, ngày 25/07/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Phấn đấu đến năm 2030 có trên 87.000 doanh nghiệp tư nhân, trong đó ít nhất 3 doanh nghiệp lớn tham gia chuỗi giá trị toàn cầu; khu vực kinh tế tư nhân đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 14,5 - 15%/năm đóng góp khoảng 43 - 45% GRDP và 55 - 57% thu ngân sách nội địa (trừ tiền sử dụng đất). Tăng tỷ lệ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số lên trên 60%; 100% doanh nghiệp nhỏ và vừa được hỗ trợ phần mềm kế toán, tư vấn pháp lý, đào tạo quản trị cơ bản. Khuyến khích, tạo điều kiện để doanh nghiệp tư nhân thành phố đầu tư các dự án chiến lược; mở rộng chuỗi liên kết vệ tinh quanh doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp lớn nội địa.

- Tổ chức lại hệ thống các hội, hiệp hội doanh nghiệp thành phố theo hướng tinh - gọn - mạnh; tạo nền tảng kết nối hiệu quả giữa chính quyền, doanh nghiệp và các chủ thể đổi mới sáng tạo, thúc đẩy hình thành đội ngũ doanh nhân bản lĩnh, kiến

tạo, có trách nhiệm xã hội và khát vọng cống hiến cho sự phát triển thành phố.

2.1.3. Tăng cường kỷ cương thu, chi ngân sách; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực

- Cơ cấu lại thu - chi ngân sách, nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ và sử dụng ngân sách nhà nước. Phân đầu tối thiểu 60% chi ngân sách dành cho đầu tư phát triển, tối đa 40% chi thường xuyên gắn với tinh giản biên chế, cải cách tiền lương, đẩy mạnh tự chủ khu vực sự nghiệp công. Phân bổ ngân sách có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên các dự án hạ tầng then chốt, lan tỏa, tạo động lực thu hút đầu tư ngoài ngân sách. Giao dự toán thu ngân sách cụ thể cho từng địa phương gắn với tỷ lệ điều tiết hợp lý các khoản thu và cơ chế thưởng vượt thu theo hướng “*khoán thu - khoán chi*” cho địa phương để khuyến khích chủ động khai thác nguồn thu tại chỗ, tạo động lực phát triển kinh tế địa phương.

- Triển khai toàn diện các cơ chế đặc thù theo Nghị quyết 226/QH15, nhất là về quản lý tài chính, ngân sách nhà nước để huy động mọi nguồn lực hợp pháp phát triển thành phố; rà soát, khai thác hiệu quả các nguồn thu mới từ đất đai, nhà công sản, tài nguyên khoáng sản; chống thất thu thuế, chuyển giá, gian lận thương mại.

- Khuyến khích đầu tư theo hình thức đối tác công - tư; tăng cường huy động các nguồn lực đầu tư, trong đó chú trọng thu hút FDI có chọn lọc, vốn tư nhân trong và ngoài nước vào các dự án hạ tầng, đô thị, nhà ở xã hội, du lịch, khu công nghiệp, kinh tế. Ưu tiên các nhà đầu tư chiến lược có năng lực vốn lớn, cam kết chuyển giao công nghệ, liên kết doanh nghiệp nội địa theo chuỗi giá trị.

2.2. Công tác quy hoạch, phát triển đô thị, nông thôn

- Tổ chức lập, điều chỉnh Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 bảo đảm tính thống nhất, liên thông; xác định rõ chức năng từng vùng, hình thành các hành lang kinh tế ven biển, ven sông, các trục phát triển gắn với mạng lưới giao thông đường bộ - đường sắt - cảng biển - hàng không. Tổ chức lập, điều chỉnh các quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng, quy hoạch nông thôn theo điều chỉnh Quy hoạch chung. Ưu tiên quy hoạch phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật hiện đại, không gian ngầm, không gian mở ven sông, ven biển; phát triển mạng lưới đô thị vệ tinh, giảm tải cho đô thị lõi.

- Xây dựng mô hình đô thị hiện đại, thông minh, giàu bản sắc; thúc đẩy quá trình đô thị hóa bền vững, cân đối giữa đô thị và nông thôn, giữa các vùng phát triển. Tận dụng lợi thế hạ tầng đường sắt do Trung ương đầu tư để quy hoạch hệ thống vận tải đa phương thức, liên thông giữa giao thông vận tải hàng hóa và giao thông đô thị; nghiên cứu, quy hoạch mạng lưới giao thông đường sắt đô thị để giành quỹ đất dự trữ, sẵn sàng đầu tư trong tương lai theo mô hình TOD; quy hoạch lấn biển tạo không gian phát triển mới; quy hoạch các vị trí phù hợp để Hải

Phòng trở thành trung tâm năng lượng.

- Tập trung chỉnh trang, tái thiết các khu đô thị hiện hữu; di dời cơ sở sản xuất và nhà lán chiếm mặt sông, không phù hợp quy hoạch để đầu tư các công trình dịch vụ công cộng, thương mại, cây xanh, giải trí; bảo tồn, tôn tạo các công trình kiến trúc, văn hóa, lịch sử có giá trị; nghiên cứu hình thành mô hình “đô thị di sản” tại các khu vực phù hợp.

- Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật thiết yếu đối với các đô thị nhằm đảm bảo các công năng, tiện ích, cảnh quan và vệ sinh môi trường; mở rộng diện tích cây xanh, phát triển bãi đỗ xe công cộng trong các khu vực tập trung dân cư mật độ cao, phát triển giao thông công cộng, sử dụng phương tiện, nhiên liệu thân thiện với môi trường. Nghiên cứu, thực hiện các giải pháp thoát nước và phòng chống ngập úng đô thị; cải tạo, nâng công suất, chất lượng các nhà máy cấp nước hiện có và đề xuất xây dựng mới các nhà máy cấp nước mới.

- Phát triển các dự án nhà ở đảm bảo theo quy hoạch, bảo đảm nguyên tắc có hạ tầng đồng bộ, hiện đại, có tỷ trọng nhà cao tầng phù hợp với mô hình đô thị văn minh, phát triển nhà ở đi đôi với sử dụng hiệu quả và tiết kiệm đất đai. Đẩy mạnh chương trình phát triển nhà ở xã hội cho các đối tượng thu nhập thấp, sinh viên và công nhân làm việc trong các khu công nghiệp, khu kinh tế, lực lượng vũ trang. Di dời nhà chung cư đã xuống cấp để tái thiết, chỉnh trang đô thị. Triển khai hiệu quả mô hình Nhà ở xã hội chủ nghĩa tại Hải Phòng: *công bằng, nhân văn, đoàn kết*. Phân đầu diện tích nhà ở bình quân đầu người đạt 36,5 m² sàn/người vào năm 2030.

- Tiếp tục thực hiện, nâng cao chất lượng, hiệu quả Chương trình xây dựng nông thôn mới, trong đó chú trọng xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu, nông thôn có hạ tầng tiệm cận với tiêu chuẩn đô thị. Bảo vệ, giữ gìn môi trường, không gian cảnh quan, gắn phát triển các làng nghề truyền thống với phát triển du lịch. Thực hiện tốt việc lồng ghép từ các chương trình, dự án các ngành, các lĩnh vực, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn. Tăng cường công tác quản lý đầu tư công trong xây dựng nông thôn mới. Phát triển mạnh các sản phẩm OCOP đặc trưng gắn với du lịch nông thôn, du lịch làng nghề. Gắn phát triển kinh tế nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ, tạo việc làm tại chỗ với mục tiêu nâng cao đời sống vật chất và tinh thần người dân nông thôn. Nâng cấp, cải tạo hệ thống nước sạch nông thôn đủ điều kiện sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

2.3. Phát triển kết cấu hạ tầng gắn với đẩy mạnh liên kết vùng

- Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại, kết nối thuận lợi với trong nước và quốc tế bằng cả 05 loại hình giao thông (đường bộ, đường sắt, đường biển, đường thủy và đường hàng không) theo mô hình vận tải đa phương thức. Từng bước nghiên cứu để thực hiện tuyến đường sắt đô thị gắn với đường sắt quốc gia. Đầu tư phát triển hệ thống giao thông công cộng thông minh, hiện đại,

thân thiện môi trường. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các tuyến đường kết nối các địa phương với tuyến đường bộ ven biển; một số tuyến đường, nút giao khu vực cảng biển. Tiếp tục đầu tư nâng cấp, cải tạo các tuyến đường tỉnh theo quy hoạch; xây dựng hoàn chỉnh tuyến đường vành đai 2, vành đai 3 thành phố Hải Phòng (cũ), các tuyến đường kết nối giữa Hải Phòng (cũ) và Hải Dương (cũ).

- Đầu tư xây dựng các trục giao thông đường bộ là động lực phát triển kinh tế xã hội, mở rộng không gian phát triển mới, phát huy tối đa hiệu quả mạng lưới đường bộ cao tốc hiện có và quy hoạch qua địa bàn, bảo đảm phát triển đồng đều, hài hòa các khu vực của thành phố; trọng tâm là: (i) Khẩn trương triển khai Dự án tuyến cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng đoạn qua địa bàn thành phố Hải Phòng và 09km trên địa bàn tỉnh Thái Bình để thúc đẩy phát triển Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng; (ii) Nghiên cứu xây dựng tuyến đường kết nối giữa sân bay Gia Bình và Cảng Lạch Huyện. Phấn đấu đến năm 2030 thành lập Khu kinh tế phía Bắc Hải Phòng, hình thành không gian kinh tế - đô thị mới khu vực phía Bắc thành phố trên cơ sở khai thác lợi thế Sân bay Gia Bình, Cảng Lạch Huyện, tuyến đường sắt tốc độ cao Hà Nội - Quảng Ninh, tuyến đường bộ kết nối Sân bay Gia Bình và Cảng Lạch huyện".

- Tiếp tục triển khai thực hiện, nghiên cứu, đề xuất đầu tư các công trình giao thông kết nối liên tỉnh theo quy hoạch đã được phê duyệt. Phối hợp với các địa phương trong khu vực thúc đẩy phát triển hoạt động vận tải xuyên biên giới Việt - Trung; phát triển mạng lưới vận tải hành khách công cộng kết nối các địa phương lân cận nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại, giao lưu kinh tế - xã hội của người dân.

- Đầu tư nâng cấp và xây mới hệ thống hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế biển. Phối hợp đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng hoàn thành các bến của Cảng cửa ngõ quốc tế Lạch Huyện. Xây dựng các bến khởi động Cảng biển Nam Đồ Sơn và phát triển cảng khu vực sông Văn Úc.

- Chủ động phối hợp với Hà Nội, Quảng Ninh và các tỉnh trong vùng đồng bằng Bắc Bộ nhằm thúc đẩy liên kết vùng hiệu quả trên các lĩnh vực quy hoạch, giao thông, du lịch, dịch vụ logistics.... Phát huy vai trò cực tăng trưởng của thành phố trong tam giác kinh tế Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh; khai thác tốt các hành lang, vành đai kinh tế nối với Thủ đô và hành lang kinh tế ven biển.

- Cải tạo các tuyến hành lang đường thủy nội địa kết nối Hải Phòng - Quảng Ninh với Hà Nội, Phú Thọ, Hưng Yên, Ninh Bình để nâng cao năng lực các tuyến vận tải hàng hóa đường thủy, đặc biệt là hàng container. Nâng cấp hệ thống cảng thủy nội địa trên hệ thống sông Đá Bạch, sông Cấm, sông Kinh Môn, sông Văn Úc, sông Lạch Tray, sông Thái Bình, sông Kinh Thầy, sông Mạo Khê, sông Hàn, sông Luộc, sông Hồng; Phát triển các tuyến đường thủy ven biển, nối liền khu du lịch Đồ Sơn với quần đảo Cát Bà, Vịnh Hạ Long; nối liền các cửa sông lớn của thành phố và các tỉnh lân cận, kết nối với khu vực cảng biển để tận dụng ưu thế của

vận tải sông pha biển.

- Cải tạo để nâng tốc độ và khả năng khai thác hiệu quả tuyến đường sắt Hà Nội - Hải Phòng. Tập trung các nguồn lực để đầu tư tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng kết nối cảng biển Hải Phòng; phối hợp triển khai dự án đường sắt Yên Viên - Phả Lại - Hạ Long - Cái Lân; cải tạo đường sắt Kép - Hạ Long nằm trên hành lang phát triển các khu công nghiệp để phát huy lợi thế tuyến đường sắt kết nối các tỉnh, thành phố trên hành lang kinh tế Việt - Trung.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng Nhà ga hành khách số 2, Nhà ga hàng hóa và mở rộng sân đỗ máy bay Cảng Hàng không quốc tế Cát Bi; tiếp tục nâng cấp Cảng hàng không phù hợp với nhu cầu vận chuyển và tình hình phát triển kinh tế - xã hội. Hoàn thành nghiên cứu, lập quy hoạch Cảng Hàng không quốc tế Hải Phòng tại Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng, làm cơ sở để sớm nghiên cứu đầu tư xây dựng.

2.4. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

- Triển khai hiệu quả Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về chuyển đổi xanh thành phố Hải Phòng giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn 2050, đưa Hải Phòng đi đầu cả nước về phát triển xanh và bền vững.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch sử dụng đất thành phố giai đoạn 2026 - 2030. Kiên quyết thu hồi các dự án chậm triển khai, sử dụng đất không đúng mục đích. Tăng cường kiểm tra, giám sát trong công tác đầu tư xây dựng và quản lý, sử dụng đất; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Đẩy mạnh số hóa, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai đồng bộ; ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao năng lực quản lý tài nguyên và môi trường, nhất là quản lý đất đai, kiểm soát chất thải, nguồn thải. Phân bổ, xây dựng cơ cấu sử dụng đất hợp lý, hạn chế mất cân đối giữa đất ở và đất xây dựng cơ sở hạ tầng. Thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản; kiên quyết thu hồi giấy phép khai thác, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm.

- Di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường ra xa khu dân cư hoặc loại bỏ các dự án có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường. Đầu tư hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt kết hợp với cải tạo, phục hồi các hồ ao, kênh mương ở các đô thị lớn; khẩn trương đầu tư nhà máy xử lý rác bằng công nghệ hiện đại. Ưu tiên xã hội hóa, huy động các nguồn tài chính từ các thành phần kinh tế, nhất là đầu tư theo hình thức tư nhân, đối tác công tư để thu hút nguồn lực cho công tác bảo vệ môi trường.

- Hạn chế sử dụng năng lượng hóa thạch, chuyển sang năng lượng xanh và năng lượng tái tạo, đẩy mạnh thu hút đầu tư điện rác, điện gió; thực hành chính sách tiết kiệm năng lượng; chủ động tham gia thị trường các-bon trong nước và

quốc tế; xây dựng Kế hoạch giảm phát thải các-bon thành phố Hải Phòng giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2050 nhằm hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng “0”. Triển khai có hiệu quả mô hình Cơ sở kinh doanh dịch vụ thân thiện với môi trường, không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần tại các điểm du lịch.

- Quản lý và bảo vệ chặt chẽ nguồn nước ngọt, môi trường các lưu vực sông, xử lý ô nhiễm khu vực cửa biển; chú trọng bảo vệ đa dạng sinh học bảo tồn các khu vực rừng nguyên sinh, Khu dự trữ sinh quyển thế giới Cát Bà, Khu bảo tồn biển Bạch Long Vĩ. Xây dựng và thực hiện Chương trình quản lý tổng hợp bền vững tài nguyên vùng bờ thành phố. Tiên phong trong giảm thiểu rác thải nhựa đại dương. Bảo tồn và phục hồi các hệ sinh thái ven biển. Chủ động dự báo và cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tăng cường kiểm tra, rà soát và xử lý các nguồn gây ô nhiễm môi trường, chủ động ứng phó sự cố môi trường.

2.5. Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 226/2025/QH15 xác định khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực then chốt để cơ cấu lại nền kinh tế, hình thành mô hình tăng trưởng mới. Xây dựng thành phố Hải Phòng trở thành trung tâm quốc tế về đào tạo, nghiên cứu và ứng dụng khoa học - công nghệ biển, đồng thời là trung tâm đổi mới sáng tạo của vùng Duyên hải Bắc Bộ.

- Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, đặc biệt là công nghệ sạch, công nghệ cao trong các ngành kinh tế chủ lực như công nghiệp, nông nghiệp, y dược biển, giáo dục và dịch vụ logistics. Ưu tiên, hỗ trợ đầu tư phát triển các công nghệ mũi nhọn như: trí tuệ nhân tạo, công nghệ bán dẫn, công nghệ sinh học, công nghệ môi trường và năng lượng tái tạo.

- Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo toàn diện, hình thành chuỗi giá trị đổi mới sáng tạo hoàn chỉnh, từ khâu hình thành ý tưởng, nghiên cứu và phát triển (R&D), ươm tạo sản phẩm, bảo hộ và khai thác tài sản trí tuệ, đến sản xuất thử nghiệm, thương mại hóa và tái đầu tư R&D. Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo. Đến năm 2030 có 150 doanh nghiệp khoa học công nghệ; số lượng doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố đạt 450 doanh nghiệp; số lượng sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu gấp phần đầu 1,5 lần so với giai đoạn 2020 - 2025. Phần đầu chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) hàng năm của thành phố trong nhóm 5 địa phương dẫn đầu; hệ sinh thái khởi nghiệp trong nhóm 3 địa phương dẫn đầu.

- Kinh phí chi cho nghiên cứu phát triển (R&D) đạt 2% GRDP, trong đó kinh phí từ xã hội chiếm hơn 60%; bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách thành phố

hàng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Tăng cường hợp tác quốc tế, thu hút các doanh nghiệp công nghệ lớn đặt trung tâm R&D tại Hải Phòng. Ưu đãi về thuế đối với các hoạt động khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo, vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo

- Xây dựng Công viên công nghệ hiện đại, tích hợp không gian nghiên cứu, thử nghiệm, ươm tạo và sản xuất công nghệ cao, công nghệ xanh. Triển khai sâu rộng và hiệu quả mô hình “Thành phố đổi mới sáng tạo”. Thí điểm cơ chế sandbox, cho phép thử nghiệm có kiểm soát công nghệ mới theo quy định. Đẩy mạnh đầu tư tài sản kết cấu hạ tầng phục vụ nghiên cứu - phát triển.

- Xây dựng chính quyền số năng động, kiến tạo, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm. Hoàn thiện và đưa vào vận hành ngay hệ thống dùng chung của thành phố; người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp gương mẫu, đi đầu trong chuyển đổi số. Tập trung đầu tư xây dựng trung tâm dữ liệu hiện đại, đạt chuẩn quốc tế và nghiên cứu xây dựng trung tâm tính toán hiệu năng cao. Hoàn thiện Trung tâm điều hành thông minh (IOC) và đưa vào vận hành ngay hệ thống dùng chung của thành phố.

- Tập trung phát triển kinh tế số về biển. Triển khai xây dựng và làm chủ hệ sinh thái cảng biển số hiện đại, ứng dụng AI và IoT để tự động hóa hoạt động tại cảng, hình thành các cảng thông minh, liên thông hoạt động cảng biển - khu công nghiệp - hải quan - doanh nghiệp. Phát triển các trung tâm logistics ứng dụng công nghệ số và tự động hóa, hình thành các sàn giao dịch logistics để tối ưu hóa chuỗi cung ứng. Hình thành công viên kinh tế số của thành phố. Thúc đẩy chuyển đổi các khu công nghiệp, khu kinh tế, tập trung vào quản trị thông minh, nhà máy thông minh và sản xuất thông minh. Hoàn thiện hạ tầng mạng 5G tại các khu kinh tế, cảng biển; bảo đảm đến 2030 tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn đạt 100%. Thúc đẩy hình thành ngành công nghiệp dữ liệu, khai thác giá trị từ nguồn dữ liệu lớn của thành phố về logistics, công nghiệp và đô thị để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới. Hình thành và phát triển hệ sinh thái du lịch số để khai thác hiệu quả giá trị di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long - quần đảo Cát Bà.

- Phát triển xã hội số toàn diện, rút ngắn khoảng cách số. Đầu tư hạ tầng mạng di động 5G, mạng băng thông rộng cáp quang phủ tới 100% các xã, phường, đặc khu. Đẩy mạnh triển khai các nền tảng số trong y tế, giáo dục, giao thông.... Triển khai các chương trình nâng cao kỹ năng số, hình thành công dân số.

- Bảo đảm an toàn an ninh mạng và chủ quyền dữ liệu. Xây dựng lực lượng chuyên trách, đầu tư giải pháp công nghệ hiện đại bảo vệ hệ thống thông tin trọng yếu.

3. Phát triển văn hóa, xã hội và con người

3.1. Phát triển văn hóa, xây dựng con người Hải Phòng phát triển toàn diện và có giá trị bản sắc riêng

- Xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng trở thành trung tâm văn hóa, thể thao và du lịch của vùng đồng bằng sông Hồng. Quan tâm, phát triển văn hóa gắn kết chặt chẽ, hài hòa với phát triển kinh tế, xã hội. Đẩy mạnh công tác lập hồ sơ xếp hạng di tích, phần đầu có thêm từ 5 - 7 di tích được xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia; 25 - 30 di tích xếp hạng cấp thành phố; xây dựng 02 hiện vật, nhóm hiện vật đề nghị công nhận bảo vật quốc gia; 02 - 03 hồ sơ di sản văn hoá phi vật thể quốc gia. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, xây dựng hồ sơ khoa học đề nghị UNESCO vinh danh Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm; Đại danh y - Thiên sư Tuệ Tĩnh.

- Đầu tư xây dựng và hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao từ thành phố đến cơ sở, bảo đảm cơ sở vật chất đồng bộ, hiện đại. Đầu tư xây dựng một số công trình văn hóa, thể thao tiêu biểu có quy mô, giá trị nghệ thuật cao làm điểm nhấn tại thành phố đủ điều kiện để tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao quy mô quốc gia, quốc tế.

- Xây dựng văn học, nghệ thuật mang bản sắc Hải Phòng, khơi dậy và phát huy mạnh mẽ khát vọng cống hiến, năng lực sáng tạo của đội ngũ văn nghệ sĩ thành phố tăng cường đào tạo nghệ thuật truyền thống để có nhiều tác phẩm có giá trị về tư tưởng và nghệ thuật mang tầm quốc gia và quốc tế. Có cơ chế đột phá để phát hiện, thu hút, đào tạo, trọng dụng, khuyến khích tài năng lĩnh vực văn hóa.

- Xây dựng môi trường văn hoá, đời sống, lối sống văn hoá lành mạnh, văn minh trong gia đình, trường học, cơ quan, đơn vị và cộng đồng dân cư gắn với phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá và xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh theo hướng thực chất, hiệu quả. Phát triển toàn diện con người Hải Phòng về đạo đức, trí tuệ, năng lực sáng tạo, thẩm mỹ, thể lực, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp và có giá trị bản sắc riêng; chủ động phát hiện những mô hình mới, nhân tố mới để bồi dưỡng, đào tạo, nhân rộng

- Phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, dịch vụ văn hóa, đẩy mạnh phát triển kinh tế thể thao trong đó có giải pháp phát triển doanh nghiệp thành phố hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, đóng góp vào ngân sách thành phố; xây dựng Hải Phòng trở thành Thành phố âm nhạc.

- Tiếp tục mở rộng, đa dạng hoá và nâng cao chất lượng các hoạt động thể dục, thể thao. Tăng cường giáo dục thể chất và thể thao trường học, đẩy mạnh phát triển thể dục thể thao quần chúng. Phát triển thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp trên cơ sở phát huy thế mạnh của thành phố và từ phong trào cơ sở; chú trọng các môn thể thao Olympic.

- Xây dựng và triển khai Chiến lược marketing địa phương nhằm định vị mới về Hải Phòng.

3.2. Ưu tiên nguồn lực cho phát triển y tế, giáo dục và đào tạo chất lượng cao

3.2.1. Giáo dục và đào tạo

- Phấn đấu xây dựng Hải Phòng trở thành là trung tâm quốc tế về giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ, kinh tế biển. Nghiên cứu triển khai các tiêu chí “Thành phố học tập toàn cầu” nhằm từng bước đưa Hải Phòng trở thành thành viên của Mạng lưới Thành phố học tập do UNESCO công nhận. Tập trung thực hiện thành công giai đoạn 1 mô hình Trường học Xã hội chủ nghĩa

- Đổi mới mạnh mẽ tư duy phát triển giáo dục. Phát triển hệ thống giáo dục theo hướng mở, linh hoạt, nhân văn, toàn diện; bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục và cơ hội học tập suốt đời cho mọi người dân.

- Tập trung quy hoạch, đầu tư phát triển đồng bộ hệ thống cơ sở giáo dục theo hướng hiện đại, đạt chuẩn quốc gia. Nâng cao chất lượng giáo dục công lập, khuyến khích phát triển các mô hình giáo dục chất lượng cao, trường học thông minh, trường liên cấp tiên tiến. Thực hiện chương trình kiên cố hóa trường lớp, nâng tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia lên trên 90% vào năm 2030.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng thực học, thực nghiệp, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, năng lực sáng tạo và thực hành nghề nghiệp cho học sinh. Mở rộng hệ thống giáo dục ngoài công lập, giáo dục thường xuyên, thúc đẩy xây dựng xã hội học tập.

- Phát triển giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học theo hướng mở, linh hoạt, chất lượng cao, gắn với nhu cầu thị trường lao động và chuyển đổi mô hình tăng trưởng của thành phố. Sắp xếp hợp lý mạng lưới cơ sở đào tạo nghề, tăng quy mô đào tạo nhân lực kỹ thuật chất lượng cao, nhất là trong các lĩnh vực có thế mạnh như logistics, công nghiệp chế biến - chế tạo, kinh tế biển, y tế và công nghệ thông tin. Thu hút các cơ sở giáo dục đại học quốc tế uy tín mở phân hiệu tại thành phố.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, đồng bộ về cơ cấu, đạt chuẩn nghề nghiệp và từng bước tiếp cận chuẩn khu vực và quốc tế. Đổi mới toàn diện cơ chế phát hiện, tuyển chọn, đào tạo, sử dụng và đãi ngộ nhà giáo; trọng dụng nhân tài, nâng cao vị thế và thu nhập của đội ngũ làm công tác giáo dục.

3.2.2. Y tế và chăm sóc sức khỏe

- Xây dựng, phát triển thành phố Hải Phòng trở thành Trung tâm y tế của Vùng Duyên hải Bắc Bộ. Tập trung triển khai hoàn thành Đề án nâng cao năng lực hệ thống y tế công lập thành phố Hải Phòng đến năm 2030.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong y tế, tập trung xây dựng và hoàn thiện nền

tăng y tế thông minh với ba trụ cột chính: phòng bệnh thông minh, khám bệnh, chữa bệnh thông minh và quản trị y tế thông minh. Phát triển các ứng dụng khám chữa bệnh từ xa, tư vấn sức khỏe trực tuyến.

- Phát triển mạnh hệ thống các bệnh viện ở tất cả các tuyến. Phát triển một số lĩnh vực y tế chuyên sâu, mũi nhọn, kỹ thuật cao, đặc biệt là phân đầu đi đầu cả nước về y học biển. Kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền, quân y với dân y nhằm nâng cao năng lực phục vụ của toàn hệ thống y tế thành phố. Khuyến khích đầu tư phát triển các bệnh viện ngoài công lập, ưu tiên các dịch vụ kỹ thuật cao, công nghệ khám, chữa bệnh hiện đại. Phân đầu đạt 19 bác sĩ/vạn dân; 43 giường bệnh/vạn dân vào năm 2030.

- Củng cố và phát triển vững chắc hệ thống y tế cơ sở. Tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ tại tuyến y tế xã, phường và trung tâm y tế khu vực. Tổ chức Mô hình trạm y tế theo hướng chăm sóc sức khỏe toàn diện, liên tục, lồng ghép dịch vụ dự phòng - điều trị - phục hồi chức năng. Tổ chức quản lý, theo dõi người dân khám chữa bệnh tại Trạm Y tế. Đến năm 2030, 100% trạm y tế xã, phường đạt chuẩn quốc gia về y tế theo chỉ giá đoạn mới; Tỷ lệ người dân được quản lý, theo dõi sức khỏe ban đầu đạt trên 90%; Bảo đảm mỗi trạm y tế xã có tối thiểu 02 bác sĩ làm việc thường xuyên.

- Nâng cao năng lực hệ thống y tế dự phòng, bảo đảm an ninh y tế, ứng phó với các sự kiện khẩn cấp về y tế công cộng. Đa dạng hoá các hình thức và dịch vụ chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Triển khai tốt mô hình Thành phố chăm sóc sức khỏe toàn dân, toàn diện, kêu gọi đầu tư các Trung tâm dưỡng lão, chăm sóc người khuyết tật, thành phần đặc biệt khó khăn...

3.3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 31/12/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy và Đề án về thu hút, trọng dụng nhân tài và nguồn nhân lực chất lượng cao thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Xây dựng và triển khai Đề án tổng thể về phát triển hệ sinh thái đào tạo và thu hút nhân lực chất lượng cao cho các ngành công nghệ chiến lược của thành phố đến năm 2030, tập trung vào các lĩnh vực: công nghệ bán dẫn, trí tuệ nhân tạo (AI), khoa học dữ liệu, tự động hóa và logistics thông minh.

- Phát huy vai trò trung tâm phát triển nhân lực vùng, tập trung hình thành các trung tâm đào tạo nhân lực chất lượng cao gắn với các ngành mũi nhọn như công nghiệp công nghệ cao, logistics, y tế chuyên sâu, kinh tế biển; tạo mạng lưới liên kết với các địa phương trong vùng đồng bằng sông Hồng để nâng cao hiệu quả cung - cầu nhân lực.

- Chú trọng đào tạo lại, đào tạo thường xuyên lực lượng lao động; đổi mới nội dung, phân định rõ xu hướng, định hướng nghề nghiệp, tổ chức dạy nghề ở các

trường trung học phổ thông.

3.4. Quản lý phát triển xã hội bền vững; bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, an sinh xã hội, an ninh con người và an ninh xã hội

- Tiếp tục thực hiện và hoàn thiện chủ trương “Đầu tư cho công tác an sinh, phúc lợi xã hội đi trước phát triển kinh tế”. Thực hiện tốt hơn các chế độ, chính sách của thành phố đối với người có công, đối tượng chính sách; đặc biệt quan tâm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân hai huyện đảo.

- Phát triển thị trường lao động linh hoạt, đồng bộ, hiện đại và hội nhập. Chú trọng tạo việc làm, đi đôi với nâng cao chất lượng việc làm, tăng thu nhập cho người lao động; cải thiện môi trường lao động giảm thiểu tai nạn lao động; xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ; từng bước tiến tới việc làm xanh.

- Hoàn thiện, phát triển hệ thống an sinh xã hội toàn diện, đa dạng và nâng cao khả năng tiếp cận của các nhóm đối tượng, nhất là đối tượng yếu thế. Nâng cao chất lượng dân số, sức khỏe người dân cả về tâm vóc, tuổi thọ, thể chất và tinh thần. Chú trọng chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em và người cao tuổi. Phân đấu tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 99% dân số. Thực hiện tốt các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động; ngăn chặn, đấu tranh, phòng ngừa các tệ nạn xã hội. Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, hoàn thành xóa nhà tạm. Đến năm 2028 không còn hộ nghèo trên địa bàn (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025).

4. Tăng cường quốc phòng, an ninh; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế

4.1. Tăng cường quốc phòng, an ninh; xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; bảo vệ vững chắc Tổ quốc

- Tiếp tục chỉ đạo xây dựng khu vực phòng thủ thành phố vững chắc cả về tiềm lực và thế trận, bảo vệ chủ quyền biển đảo, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội. Bảo đảm hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hằng năm.

- Duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu, phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng, bảo đảm nắm và kiểm soát tốt tình hình, chủ động đấu tranh vô hiệu hóa mọi hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, bảo đảm an ninh chính trị, an ninh kinh tế, an ninh tôn giáo, an ninh thông tin, an ninh trên địa bàn cảng, biển trong mọi tình huống, không để xảy ra đột xuất, bất ngờ. Đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội, không để hình thành các băng, ổ, nhóm tội phạm có tổ chức, tội phạm hoạt động theo kiểu “xã hội đen”; xây dựng Hải Phòng trở thành thành phố không ma túy.

- Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Quan tâm đầu tư xây

dựng các công trình có tính lưỡng dụng, triển khai xây dựng căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu phương, công trình chiến đấu, công trình phòng thủ theo đúng quy định. Xây dựng đặc khu Bạch Long Vĩ trở thành trung tâm kinh tế - quốc phòng khu vực Vịnh Bắc Bộ; đề xuất Trung ương cho phép lấn biển, mở rộng đảo, kết hợp xây dựng sân bay lưỡng dụng để rút ngắn thời gian di chuyển với đất liền đồng thời thúc đẩy phát triển du lịch và kết nối vùng theo trục Trung tâm thành phố - Cát Hải - Bạch Long Vĩ - Đảo Hải Nam, Trung Quốc.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về quốc phòng - an ninh, nhất là các lĩnh vực: quản lý xuất, nhập cảnh và người nước ngoài; quản lý nhân khẩu, hộ khẩu; quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn; quản lý các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện được tăng cường.

4.2. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện

- Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/1/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Tích cực, chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện trên các lĩnh vực; xây dựng Hải Phòng trở thành Thành phố quốc tế, trung tâm tổ chức các sự kiện quốc tế; nâng cao hiệu quả ký kết và triển khai các thỏa thuận hợp tác quốc tế.

- Đẩy mạnh ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm. Tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng khu vực, toàn cầu; tăng cường, mở rộng hợp tác với các thị trường tiềm năng, còn nhiều dư địa; tranh thủ lợi ích từ các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam là thành viên. Thu hút có chọn lọc các nhà đầu tư nước ngoài có tiềm lực tài chính và năng lực thực hiện dự án đến thành phố đầu tư vào các lĩnh vực ưu tiên. Tập trung thu hút nguồn vốn ODA vào các dự án có quy mô lớn về phát triển kinh tế - xã hội, các dự án kết nối hạ tầng có tính chất liên vùng, có tác động lan tỏa, hạ tầng y tế, các dự án về ứng phó với biến đổi khí hậu, cải thiện môi trường.

- Triển khai phong phú các hoạt động ngoại giao văn hóa. Đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá du lịch thành phố ra quốc tế, phát huy những tiềm năng, thế mạnh, các sản phẩm du lịch hấp dẫn, đặc biệt là Di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long - Quần đảo Cát Bà, Côn sơn - Kiếp Bạc.

- Đẩy mạnh công tác đối ngoại nhân dân; đặc biệt chú trọng phát triển quan hệ với các thành phố kết nghĩa, đối tác truyền thống; đổi mới, tăng cường thu hút các nguồn lực kiều hối, trí thức kiều bào, viện trợ phi Chính phủ nước ngoài./

PHỤ LỤC 1:
**Kết quả thực hiện các chỉ tiêu xây dựng Đảng, phát triển kinh tế - xã hội của
Thành phố Hải Phòng và Tỉnh Hải Dương**

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Đại hội XVI Đảng bộ thành phố Hải Phòng

1.1. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội

TT	Nội dung	Đơn vị	Mục tiêu giai đoạn 2021-2025		Thực hiện		So với mục tiêu Đại hội
			Đến 2025	Bình quân 5 năm	Ước 2025	Bình quân 5 năm	
A	Chỉ tiêu kinh tế						
1	Tốc độ tăng trưởng GRDP (giá so sánh 2010) ⁷³	%		14,5%/năm		11,39	Không đạt
	- Công nghiệp và xây dựng	%		19,2%/năm		14,59	
	- Dịch vụ	%		8,8%/năm		8,43	
	- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%		1,1%/năm		0,25	
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%		8,3%/năm		6,82	
-	Tỷ trọng trong GDP cả nước	%	6,4				
-	Tỷ trọng trong GDP vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ	%	23,7				
2	GRDP bình quân đầu người (theo giá hiện hành)	USD/người	11.800		9.486		Không đạt
3	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%		21,5%/năm		15,62%/năm	Không đạt
-	Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP	%	41-43		46,40		
-	Tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong công nghiệp chế biến chế tạo	%	47-49		68,00		
4	Thu ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	145.000		118.079,28		Không đạt
	<i>Trong đó: thu nội địa</i>	<i>Tỷ</i>	65.000		51.000,00		

⁷³ Tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn giai đoạn 2021 - 2025 ước đạt bình quân 11,8%/năm, chưa đạt so với chỉ tiêu Nghị quyết đề ra (14,5%/năm). Tuy vậy, với quy mô kinh tế đứng thứ 5 cả nước, trong bối cảnh khó khăn, thách thức nhiều hơn, đây vẫn là mức tăng trưởng khá cao; trong nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước về tăng trưởng, đứng đầu 5 thành phố trực thuộc Trung ương và 11 tỉnh, thành phố vùng đồng bằng sông Hồng.

TT	Nội dung	Đơn vị	Mục tiêu giai đoạn 2021-2025		Thực hiện		So với mục tiêu Đại hội
			Đến 2025	Bình quân 5 năm	Ước 2025	Bình quân 5 năm	
		đồng					
5	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	1.200.000 (giai đoạn 2021-2025)		981.260 (giai đoạn 2021-2025)		Không đạt
6	Kim ngạch xuất khẩu	Tỷ USD	35		37		Vượt
7	Sản lượng hàng hóa thông qua cảng	Triệu tấn	300		212		Không đạt
8	Thu hút khách du lịch	Triệu lượt người	20		10		Không đạt
9	Tỷ trọng năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) đóng góp vào tăng trưởng	%	47		48		Vượt
10	Tỷ lệ số xã hoàn thành xây dựng nông thôn mới	%	100		100		Đạt
B	Các chỉ tiêu xã hội						
11	Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị	%	< 3,5		< 3,5		Đạt
12	Số lao động được giải quyết việc làm	Lượt người		55.800 lượt/năm		58.600 lượt/năm	Vượt
13	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	87-88		87-88		Đạt
	- Tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ	%	40		40		
14	Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) ⁷⁴	%	0		0		Đạt
15	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	> 95		95,2		Vượt
C	Chỉ tiêu môi trường						
16	Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn	%	100		100		Đạt

⁷⁴ Đến hết năm 2024, trên địa bàn thành phố không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo quốc gia, hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết trước 01 năm (đến năm 2025 không còn hộ nghèo).

TT	Nội dung	Đơn vị	Mục tiêu giai đoạn 2021-2025		Thực hiện		So với mục tiêu Đại hội
			Đến 2025	Bình quân 5 năm	Ước 2025	Bình quân 5 năm	
17	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý ⁷⁵						Đạt
	- Đô thị	%	100		100		
	- Nông thôn	%	95		98		
	Trong đó tỷ lệ xử lý bằng các công nghệ hiện đại, không chôn lấp	%	> 50		10,00		
18	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật	%	40-50		40,77		Đạt

1.2. Các chỉ tiêu xây dựng Đảng

(19) Kết nạp từ 15.000 đến 15.500 đảng viên: tính đến ngày 30/6/2025, đã kết nạp được 19.201/15.500 đảng viên; kết nạp được 16.779/15.500 đảng viên, đạt 108% so với chỉ tiêu Đại hội XVI.

(20) Hằng năm, 70% số doanh nghiệp ngoài Nhà nước có điều kiện; 100% số hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập có điều kiện thành lập được tổ chức Đảng: Xuất phát từ tình hình thực tế, chỉ tiêu này đã được điều chỉnh từ tỷ lệ % sang số tuyệt đối, theo đó bình quân mỗi năm thành lập 40 - 45 tổ chức đảng, đạt chỉ tiêu Nghị quyết.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Đại hội XVII Đảng bộ tỉnh Hải Dương

2.1. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mục tiêu 2021-2025		Mục tiêu đến 2030	Thực hiện		So với mục tiêu Đại hội
			Đến 2025	Bình quân 5 năm		Ước 2025	Bình quân 5 năm	
1	Tốc độ tăng Tổng sản phẩm trên địa bàn	%		9,0			9,8	Đạt

⁷⁵ Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đến hết năm 2025 ở đô thị đạt 100%, nông thôn đạt 98%, đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết, tuy nhiên tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý bằng các công nghệ hiện đại, không chôn lấp ước chỉ đạt 10%, thấp hơn nhiều chỉ tiêu Nghị quyết (đến năm 2025 là 50%).

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mục tiêu 2021-2025		Mục tiêu đến 2030	Thực hiện		So với mục tiêu Đại hội
			Đến 2025	Bình quân 5 năm		Ước 2025	Bình quân 5 năm	
	(GRDP)							
	- Nông, lâm, thủy sản	%		3,0			5,03	
	- Công nghiệp, xây dựng	%		10,7			12,32	
	- Dịch vụ	%		8,0			6,67	
	GRDP bình quân đầu người	Tr.đồng	115		200	122,6		
		USD	4.800		7.700	4.913		
2	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	85		140	85,2		Đạt
3	Tỷ trọng trong GRDP							Đạt
	- Nông, lâm, thủy sản	%	8,0		6,0	7,8		
	- Công nghiệp, xây dựng	%	61,5		63,8	63,8		
	- Dịch vụ	%	30,5		30,2	28,4		
	Cơ cấu lao động							
	- Nông, lâm, thủy sản	%	19,0		14,5	16,5		
	- Công nghiệp, xây dựng	%	50,5		53,0	53,1		
- Dịch vụ	%	30,5		32,5	30,4			
4	Tỷ lệ lao động qua đào tạo được cấp chứng chỉ	%	33		43	33		Đạt
	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội	%	55		65	55		
	Tỷ lệ bao phủ BHYT so với dân số	%	95		>99	95		
5	Tỷ lệ đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế	%		50,0			53,2	Đạt
	Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội	%/năm		8,5			8,9	
6	Số doanh nghiệp thành lập mới tăng hằng năm	%/năm		15,0			6,5	Không đạt
7	Giá trị sản phẩm thu hoạch trên một ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản	Triệu đồng/ha	210		270	218		Đạt
8	Tỷ lệ xã đạt chuẩn Nông thôn mới kiểu mẫu	%	20			20,2		Đạt
9	Tốc độ tăng thu ngân sách nội địa	%		10			13,9	Đạt
10	Tỷ lệ đô thị hóa	%	45		60	45		Đạt

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mục tiêu 2021-2025		Mục tiêu đến 2030	Thực hiện		So với mục tiêu Đại hội
			Đến 2025	Bình quân 5 năm		Ước 2025	Bình quân 5 năm	
11	Chỉ số phát triển con người (HDI)		0,77		0,80	0,786		Đạt
12	Tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn Quốc gia							Đạt
	Tr. đó: - Mầm non	%	70,0			79,7		
	- Tiểu học	%	98,7			98,7		
	- Trung học cơ sở	%	95,0			95,0		
	- Trung học phổ thông	%	80,0			90,2		
13	Số giường bệnh/1 vạn dân (không tính trạm y tế xã)	Giường bệnh	36,0		40,4	34,5		Không đạt
	Số bác sĩ/1 vạn dân	Bác sĩ	10,0		11,0	12,5		Vượt
14	Số hộ nghèo giảm	Hộ	giảm 4/5			3.500		Đạt
	Tỷ lệ thất nghiệp còn	%	3-4			1,1		
	Tỷ lệ thiếu việc làm còn	%	2			0,65		
15	Tỷ lệ làng, khu dân cư văn hóa	%	90			93		Đạt
	Tỷ lệ cơ quan văn hóa	%	85			86		
16	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ - toàn trình	%	80			335/961 (35%)		Đạt
17	Tỷ lệ các CCN (có chủ đầu tư hạ tầng) có hệ thống xử lý nước thải tập trung	%	100			100		Đạt
	Tỷ lệ các doanh nghiệp được phê duyệt đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường	%	100		100	100		Đạt

2.2. Các chỉ tiêu xây dựng Đảng

(18) Hằng năm, có từ 80% tổ chức cơ sở đảng và 90% tổ chức cơ sở của MTTQ và các đoàn thể chính trị- xã hội hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Kết quả thực hiện: dự kiến đều đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đề ra.

(19) Mỗi năm kết nạp từ 2.200 đảng viên mới trở lên. Kết quả thực hiện: dự kiến đến hết tháng 6 năm 2025, kết nạp được 9.863/11.000 đảng viên mới, đạt 89,6% so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đề ra.

PHỤ LỤC 2

Phát triển không gian đô thị theo 03 hướng đột phá (nhiệm kỳ 2020 - 2025)

(1) Hướng Bắc Sông Cấm: Cơ bản hoàn thiện Dự án hạ tầng Khu đô thị mới Bắc Sông Cấm; các công trình Trung tâm Chính trị - Hành chính, Trung tâm Hội nghị - Biểu diễn thành phố. Tiếp tục triển khai xây dựng các công trình giao thông kết nối từ trung tâm thành phố sang khu đô thị mới Bắc Sông Cấm và các dự án giao thông trọng điểm trên địa bàn Thủy Nguyên, tiêu biểu như: xây dựng đường Đỗ Mười kéo dài đến đường trục VSIP và phát triển đô thị vùng phụ cận; cải tạo đường 359; xây dựng tuyến đường từ Khu đô thị Bắc sông Cấm tới đường Khu công nghiệp VSIP sang đảo Vũ Yên; xây dựng cầu Máy Chai, cầu Nguyễn Trãi. Quyết liệt triển khai các Dự án đầu tư lớn tại khu vực như: Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, Khu vui chơi, giải trí, nhà ở và công viên sinh thái đảo Vũ Yên, từng bước hoàn thiện tiêu chí đô thị của thành phố Thủy Nguyên.

(2) Hướng Cát Hải, Cát Bà: Phát triển mạnh về hướng biển khu vực đảo Cát Hải gắn với cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng và Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, theo mô hình đô thị dịch vụ, công nghiệp, cảng biển và dịch vụ hàng hải quốc tế. Mở rộng không gian phát triển cảng biển, công nghiệp, dịch vụ logistics và du lịch; mở rộng không gian đô thị Cảng khu vực quận Hải An và đảo Cát Hải. Phát triển đảo Cát Bà là đô thị du lịch biển, sinh thái, nghỉ dưỡng gắn với bảo tồn phát huy giá trị Di sản thiên nhiên thế giới. Với hàng loạt Dự án du lịch cao cấp, tiêu biểu như: tuyến cáp treo từ đảo Cát Hải sang đảo Cát Bà; đường tỉnh 356; tuyến đường từ bến phà Gia Luận đến hang quân y; đoạn đường nối khu I - Tùng Dinh; các dự án lớn về du lịch, dịch vụ tại Vịnh Trung tâm Cát Bà, Cát Đồn, Xuân Đám... Đảo Cát Bà đang từng bước trở thành đảo du lịch không khí thải carbon, đảo xanh, thông minh và bền vững.

(3) Hướng Đồ Sơn và ven sông Lạch Tray: Kết cấu hạ tầng đô thị được quan tâm, đầu tư phát triển mạnh. Hạ tầng kinh tế - xã hội có chuyển biến rõ rệt, liên kết vùng được nâng cao, tiêu biểu như các dự án: Cao tốc Hải Phòng - Hạ Long (đoạn tuyến của cao tốc Hải Phòng - Hạ Long - Vân Đồn - Móng Cái); Cảng hàng không quốc tế Cát Bi; triển khai các thủ tục để đầu tư xây dựng các bến cảng khởi động tại Cảng Nam Đồ Sơn. Tiếp tục triển khai các khu dịch vụ, du lịch, khu vui chơi giải trí lớn, như: Khách sạn 5 sao và khu vui chơi giải trí thuộc Dự án Khu du lịch quốc tế Đồi Rồng; sân golf 18 hố ở phường Ngọc Xuyên; Trung tâm thương mại AEON; khách sạn NIKEN; Bệnh viện Vinmec; các dự án phát triển khu đô thị mới dọc tuyến đường tỉnh 353, 355; các đơn vị ở mới tại Đồ Sơn, Dương Kinh và Kiến Thụy, tạo đà phát triển đô thị về phía biển, hình thành chuỗi, khu đô thị ven sông Lạch Tray.

PHỤ LỤC 3

Kết quả thực hiện các đột phá; triển khai các công trình trọng điểm của hai Tỉnh, Thành phố (nhiệm kỳ 2020 - 2025)

1. Đối với Thành phố Hải Phòng (cũ)

Nhiệm kỳ 2020 - 2025, Thành phố Hải Phòng đề ra 03 đột phá:

1.1. Xây dựng, phát triển, hiện đại hóa đô thị Hải Phòng mang bản sắc, đặc trưng riêng của thành phố Cảng biển

Đô thị trung tâm được tập trung chỉnh trang. Tập trung phát triển đô thị hướng biển và đô thị hai bên các dòng sông. Nhiều dự án, khu đô thị mới được đầu tư xây dựng nhanh, phát triển dần theo hướng Đông Nam, tiến ra phía biển Đồ Sơn được đầu tư xây dựng đồng bộ về hệ thống hạ tầng kỹ thuật hiện đại ở khu vực cửa ngõ phía Nam Hải Phòng⁷⁶, tạo cảnh quan và nâng cao chất lượng sống người dân khu vực đô thị. Di dời một phần cảng Hải Phòng tại khu vực bến Bính để xây dựng cầu Hoàng Văn Thụ và công viên chân cầu, tạo kiến trúc cảnh quan khu vực trung tâm hướng ra sông Cấm. Đối với bờ Bắc Sông Cấm, thành phố đã và đang tập trung đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng đô thị đối với thành phố Thủy Nguyên, đô thị loại III.

1.2. Tập trung phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng khu công nghiệp

Tập trung lớn nguồn lực để phát triển, hoàn thành xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng giao thông, tạo động lực mới để thu hút đầu tư của các doanh nghiệp trong, ngoài nước, cũng như tạo điều kiện cho người dân phát triển kinh tế. Hạ tầng giao thông đường bộ tiếp tục có những bước phát triển đột phá, theo hướng đồng bộ, hiện đại, kết nối các trung tâm kinh tế lớn trong vùng đồng bằng sông Hồng, các khu công nghiệp, khu đô thị, các vùng biển và cảng biển. Cảng biển không ngừng được mở rộng, năng lực vận tải, xếp dỡ hàng hóa được nâng cao, hệ thống kho bãi, cảng cạn được triển khai một cách thống nhất và đồng bộ. Hệ thống mạng lưới đường thủy nội địa phát triển tương đối hoàn thiện. Phối hợp triển khai các dự án cải tạo, nâng cấp Cảng hàng không quốc tế Cát Bi; bảo đảm tiến độ nghiên cứu đầu tư đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh kết nối hành lang kinh tế Việt - Trung.

Hoàn thiện hồ sơ trình và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quyết định chủ trương đầu tư 06 Khu công nghiệp với tổng diện tích 2.438.29 ha, bằng 49,31% tổng diện tích các Khu công nghiệp đã được thành lập từ trước đó, nâng tổng số Khu công nghiệp trên địa bàn là 18 Khu công nghiệp.

1.3. Phát triển Hải Phòng trở thành trung tâm du lịch lớn của cả nước

⁷⁶ Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị Cầu Rào 2 của Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần; Dự án đầu tư xây dựng Hoang Huy Mall và Hoang Huy Commerce của Công ty cổ phần Đầu tư dịch vụ tài chính Hoàng Huy; Dự án phát triển khu đô thị ven sông của Công ty TNHH Minato Việt Nam và Công ty TNHH Chiyoda Việt Nam, Công ty TNHH Chuoi Việt Nam; Dự án Làng Việt kiều quốc tế của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Anh...

Thành phố thu hút 15 dự án phát triển du lịch với tổng vốn đầu tư 111,21 nghìn tỷ đồng, gồm nhiều khu du lịch, vui chơi, nghỉ dưỡng quy mô lớn, đạt tiêu chuẩn quốc tế. Kết cấu hạ tầng du lịch tăng trưởng đáng kể trên cả quy mô và chất lượng; cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật du lịch⁷⁷, đặc biệt là hạ tầng giao thông kết nối tới các khu, điểm du lịch được tập trung đầu tư.

Chủ động, tích cực trong nghiên cứu đổi mới sản phẩm du lịch, thực hiện các chương trình hỗ trợ kích cầu du lịch để phục hồi và phát triển du lịch hiệu quả⁷⁸. UNESCO công nhận quần thể Vịnh Hạ Long - Quần đảo Cát Bà là Di sản Thiên nhiên thế giới. Tăng cường các hoạt động hợp tác, quảng bá du lịch thành phố⁷⁹.

Dịch vụ và du lịch biển được quan tâm đầu tư, nhất là các chương trình, dự án⁸⁰ để thực hiện mục tiêu xây dựng, phát triển Cát Bà và Đồ Sơn trở thành trung tâm du lịch quốc tế với các sản phẩm du lịch biển đảo, gắn với các loại hình du lịch khác. Xây dựng và triển khai các Đề án: (i) tổng thể phát triển du lịch thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; (ii) phát triển du lịch nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới tại Hải Phòng đến năm 2025 định hướng đến năm 2030.

2. Đối với tỉnh Hải Dương (cũ)

2.1. Kết quả thực hiện 03 công trình trọng điểm

(1) Tuyến đường trục Bắc Nam huyện Thanh Miện, kết nối với nút giao cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và đường tỉnh 392 huyện Bình Giang đã hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng.

(2) Trung tâm đào tạo, huấn luyện và thi đấu thể thao thuộc Khu liên hợp văn hóa thể thao tỉnh: Đã khởi công năm 2025, dự kiến hoàn thành năm 2027.

(3) Hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ công nghệ thông tin của chính quyền điện tử và đô thị thông minh cơ bản đảm bảo. Trung tâm dữ liệu DC của tỉnh đã đi vào hoạt động từ đầu năm 2024; Trung tâm giám sát điều hành thông minh IOC và Trung tâm giám sát an ninh không gian mạng SOC hoạt động từ đầu năm 2025.

2.2. Kết quả thực hiện các khâu đột phá

(1) Môi trường đầu tư, kinh doanh

⁷⁷ Ước tính đến năm 2025, quy mô cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn thành phố đạt 17.000 phòng, tăng 25% so với năm 2020 (13.636 phòng), trong đó có 16 khách sạn đạt tiêu chuẩn 4 - 5 sao.

⁷⁸ Nghiên cứu và phát triển các sản phẩm du lịch mới: du lịch nông nghiệp nông thôn, du lịch học đường, du lịch ẩm thực...; đẩy mạnh khai thác sản phẩm du lịch thể thao. Thúc đẩy phát triển du lịch MICE gắn với tổ chức các sự kiện văn hóa, hội nghị quốc tế lớn kết hợp du lịch mua sắm.

⁷⁹ Triển khai ký kết và thực hiện Chương trình hợp tác phát triển du lịch giai đoạn 2021 - 2025 với các tỉnh, thành phố: Quảng Ninh, Hà Nội, Thanh Hóa, Thái Nguyên, Điện Biên, Hà Giang, Ninh Bình, Nghệ An, Quảng Bình, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Khánh Hòa, Đắk Lắk, Bình Định, Cần Thơ... và tỉnh Vân Nam (Trung Quốc). Thực hiện một số chương trình hợp tác phát triển du lịch, hàng không giữa thành phố Hải Phòng và Tổng công ty Hàng không Việt Nam (Vietnam Airlines); giữa Hải Phòng với tỉnh Viêng Chăn và Udomxay (Lào).

⁸⁰ Công viên Legend Park khu vực Đồi Rồng; Khách sạn Wyndham Dragon Ocean Khu Du lịch quốc tế Đồi Rồng; Bãi tắm nhân tạo đầu tiên của Hải Phòng tại Khu du lịch quốc tế Đồi Rồng; Khách sạn M'Gallery Cát Bà (giai đoạn 2).

Với tinh thần vào cuộc quyết liệt, đồng bộ của cả hệ thống chính trị, môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh có bước cải thiện khá rõ trên một số mặt⁸¹. Tổ chức thực hiện hiệu quả công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, nâng cao chất lượng xây dựng các văn bản QPPL thuộc thẩm quyền liên quan đến hoạt động đầu tư kinh doanh⁸². Thời gian giải quyết thủ tục hành chính trên một số lĩnh vực liên quan đến doanh nghiệp đã được rút ngắn so với quy định⁸³ như: lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp, thẩm định dự án đầu tư, đất đai, thuế, hải quan, xây dựng, tiếp cận điện năng...

(2) Hạ tầng kỹ thuật

- Về giao thông: Đã tập trung nguồn lực triển khai 57 dự án giao thông đường bộ quan trọng với tổng chiều dài khoảng 285 km, tổng mức đầu tư gần 30.000 tỷ đồng. Đã hoàn thành, bàn giao đưa vào khai thác sử dụng 15 dự án, đang thi công 16 dự án, đang thực hiện chuẩn bị đầu tư 26 dự án.

- Về năng lượng và cấp điện trên địa bàn tỉnh đã cơ bản đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội⁸⁴.

- Hạ tầng công nghệ thông tin, chuyên đổi số: được đầu tư nâng cấp, cơ bản đáp ứng được nhu cầu phục vụ công tác quản lý nhà nước của cán bộ, công chức trong toàn tỉnh. Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được đầu tư nâng cấp phục vụ tốt các cuộc họp trực tuyến. Hệ thống Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị đã được nâng cấp và hoàn thiện, liên thông 3 cấp. Chỉ số chuyên đổi số của tỉnh Hải Dương luôn được đánh giá cao.

- Hạ tầng khu, cụm công nghiệp được tập trung quy hoạch và đẩy nhanh tiến độ xây dựng. Trên địa bàn tỉnh hiện có 18 khu công nghiệp, trong đó 13 khu công nghiệp đã đi vào hoạt động với tỷ lệ lấp đầy là 60,13%; có 60 cụm công nghiệp được thành lập, trong đó 33 cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động với tỷ lệ lấp đầy là 80%.

- Hạ tầng đô thị: Xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng đô thị nhất là hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung và hạ tầng xã hội thiết yếu, chú trọng xây dựng hạ tầng xử lý nước thải, rác thải tập trung, đảm bảo đô thị có nhiều không gian công viên, cây

⁸¹ Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI được đánh giá qua các năm: 47 (2020), 13 (2021), 33 (2022), 17 (2023).

⁸² Ban hành mới một số văn bản: 1) Quy trình chấp thuận, điều chỉnh đối với dự án nằm ngoài khu công nghiệp; 2) Quy định về điều kiện, tiêu chí, quy mô, tỷ lệ để tách phần diện tích đất công thành dự án độc lập; 3) Quy định chế độ ưu đãi về đất đai đối với các dự án đầu tư xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao và môi trường tại khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh; 4) Danh mục thu hút đầu tư, hạn chế thu hút đầu tư và không thu hút đầu tư; 5) Tiêu chí đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; 6) Danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất.

⁸³ Thời gian giải quyết TTHC trong lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp giảm từ 3 ngày xuống tối đa 02 ngày; thời gian trình quyết định giao đất, cho thuê đất đối với DN giảm từ 09 ngày xuống 06 ngày; thủ tục đăng ký biến động do thay đổi thông tin của người được cấp GCN từ 10 ngày xuống 07 ngày; cấp giấy phép xây dựng trung bình 8 ngày; thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn rút ngắn được 05 ngày....

⁸⁴ Hiện tỉnh có 02 nhà máy nhiệt điện (than) đang hoạt động với tổng công suất 2.240MW; 04 trạm biến áp 220kV với tổng công suất 1.750MVA; 25 trạm biến áp 110kV với tổng công suất 2.333MVA.

xanh, diện tích mặt nước, công trình công cộng để nâng cao chất lượng cuộc sống, tinh thần lâu dài, bền vững cho nhân dân. Phát triển đô thị Hải Dương theo hướng tăng trưởng xanh, thông minh, bền vững nằm trong chuỗi đô thị động lực với vai trò chia sẻ, hợp tác, liên kết các chức năng trong Vùng Thủ đô và Vùng đồng bằng sông Hồng.

(3) Nguồn nhân lực

Đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp từng bước đổi mới tư duy, năng lực lãnh đạo. Cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đạt tiêu chuẩn ngạch chuyên viên cao cấp 94/372 đồng chí, bằng 25,2%; cán bộ lãnh đạo các sở, ngành đạt tiêu chuẩn chuyên viên chính 190/192 đồng chí, bằng 98,9%. Cán bộ thuộc diện ban thường vụ huyện ủy quản lý đạt tiêu chuẩn chuyên viên chính 388/457 đồng chí, bằng 84,9%; 100% cấp ủy xã, 93,59% (1.928/2.060) công chức cấp xã có trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở lên.

Ban hành một số chính sách nhằm đẩy mạnh phát triển nhân lực có kỹ năng nghề⁸⁵. Chú trọng đầu tư cơ sở vật chất cho cơ sở đào tạo. Đa dạng hóa các loại hình đào tạo, chú trọng đào tạo ngắn hạn, đào tạo nghề gắn với truyền nghề. Tỷ lệ lao động qua đào tạo được cấp chứng chỉ đến năm 2025 đạt mục tiêu đề ra (33%).

Ban hành và thực hiện chính sách thu hút tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ nhân tài đối với một số lĩnh vực. Tổ chức 50 lớp tập huấn, bồi dưỡng các doanh nghiệp, doanh nhân về kiến thức khởi nghiệp, quản trị kinh doanh.

⁸⁵ Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học tại các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên và các trường nghề đạt từ 18% đến 23,3%; học sinh tốt nghiệp THPT tiếp tục học trung cấp, cao đẳng đạt từ 12,6% đến 13,8 %. Năm 2024 quy mô tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp ước đạt 34.700 người; tuyển sinh đại học và trên đại học đạt 19.081 sinh viên.

PHỤ LỤC 4:
Một số dự án, công trình trọng điểm

1. Các quy hoạch, đề án trọng điểm:

(01) Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (thay thế Quyết định số 1516/QĐ-TTg và Quyết định số 1639/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ)

(02) Quy hoạch chung thành phố (thay thế Quyết định số 323/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ)

(03) Quy hoạch chung Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng

(04) Đề án Thành lập Khu thương mại tự do thế hệ mới

(05) Đề án Thành lập Khu kinh tế chuyên biệt

(06) Đề án “Nâng cao năng lực hệ thống y tế công lập thành phố Hải Phòng đến năm 2030.

(07) Đề án xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm quốc tế về đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ biển (đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2040)

(08) Đề án phát triển nguồn nhân lực cán bộ cấp xã

(09) Đề án cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, đầu tư trụ sở hành chính cấp xã

(10) Đề án quản lý, sắp xếp sử dụng cơ sở nhà đất, tài sản công dôi dư sau sáp nhập

2. Các dự án, công trình thành phố chủ trì triển khai, thực hiện

(11) Dự án phát triển thành phố Hải Phòng thích ứng với biến đổi khí hậu;

(12) Dự án hoàn thiện tuyến đường nối Quốc lộ 5 với Quốc lộ 10 (đoạn từ đường Bùi Viện, quận Kiến An đến Quốc lộ 10 Vĩnh Bảo);

(13) Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường cầu Rào 3 từ đường Bùi Viện đến đường bộ ven biển;

(14) Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối từ cầu Máy Chai đến hồ Thiên Nga, đường Lê Quang Đạo và đường Lê Hồng Phong;

(15) Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường dọc mương An Kim Hải (đoạn từ nút giao khác mức Nguyễn Văn Linh - Tôn Đức Thắng đến Nguyễn Trường Tộ, quận An Dương);

(16) Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường trục đô thị (Tỉnh lộ 359C) đoạn từ

nút giao đường tỉnh 359C - Máng nước đến nút giao Quốc lộ 10 tại phường Trần Hưng Đạo;

(17) Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Vành đai 2 (đoạn từ Quốc lộ 10 đến đường Nguyễn Trường Tộ và đoạn qua khu công nghiệp VSIP);

(18) Dự án đầu tư xây dựng cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng đoạn qua địa bàn thành phố Hải Phòng;

(19) Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ đường ven biển đến đường sau cảng Nam Đồ Sơn;

(20) Dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước sạch ra đảo Cát Bà;

(21) Các Dự án xây dựng chỉnh trang đô thị tại các quỹ đất chung cư cũ sau khi phá dỡ;

(22) Dự án đầu tư xây dựng mở rộng tuyến đường nội Hồ Sen - Quán Mau - Lê Hồng Phong và chỉnh trang vùng phụ cận;

(23) Dự án cứng hóa tuyến đường An Kim Hải trên địa bàn quận Lê Chân và quận An Dương, thành phố Hải Phòng;

(24) Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường trục Lạch Tray – Hồ Đông;

(25) Dự án hoàn thiện tuyến Vành đai 3 và mở rộng Quốc lộ 10 từ ĐT.362, An Lão đến ĐH.25;

(26) Dự án nâng cấp hệ thống kè biển, vỉa hè và mở rộng đường giao thông trong Khu du lịch Đồ Sơn;

(27) Dự án số hóa hệ thống dữ liệu đất đai trên địa bàn thành phố;

(28) Dự án xây dựng Công viên khoa học và đổi mới sáng tạo;

(29) Dự án chỉnh trang sông Đào Hạ Lý từ cầu Thượng Lý đến cầu Tam Bạc;

(30) Dự án xây dựng Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Quảng trường phía trước Trung tâm Chính trị - Hành Chính thành phố tại Khu đô thị Bắc sông Cấm;

(31) Dự án đầu tư xây dựng Công viên Tượng đài Chiến thắng Cát Bi tại Cảng Hàng không quốc tế Cát Bi;

(32) Dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi Di tích Quốc gia đặc biệt Đền thờ Nguyễn Bình Khiêm;

(33) Dự án đầu tư xây dựng sân vận động thể dục, thể thao tại Dương Kinh;

(34) Dự án đầu tư xây dựng Khu Bảo tàng và Trung tâm Văn hóa - Lịch sử thành phố Hải Phòng (giai đoạn I);

(35) Dự án đầu tư xây dựng công viên phía nam sông Cẩm (đoạn từ cầu Nguyễn Trãi đến hạ lưu sông Cẩm);

(36) Dự án đầu tư xây dựng Khu công viên Hồ Đông thành phố Hải Phòng;

(37) Khu đô thị theo mô hình TOD khu vực ga đường sắt Nam Hải Phòng;

(38) Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của thành phố;

(39) Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm đổi mới sáng tạo vùng tại Thành phố Hải Phòng;

(40) Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm điều hành thông minh thành phố đóng vai trò như “bộ não số” của thành phố;

(41) Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm kiểm soát an toàn thông tin mạng; hệ thống phòng chống mã độc tập trung thành phố;

(42) Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm tính toán thông minh của thành phố/ Trung tâm tính toán hiệu năng cao (HPC) và Trung tâm Dữ liệu (Data Center) hiện đại, đạt chuẩn quốc tế;

(43) Dự án đầu tư xây dựng đường nối ĐT.354 đến đường cao tốc ven biển Ninh Bình - Hải Phòng;

(44) Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối từ đường trục Đông Tây, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương từ đường tỉnh 389 vượt sông Hàn - Cẩm đến đường tỉnh 352, thành phố Hải Phòng;

(45) Dự án đầu tư xây dựng trục đô thị động lực kết nối thành phố Hải Dương (cũ) với thành phố Hải Phòng;

(46) Dự án xây dựng tuyến nối QL.18 với đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng (ĐT.388 QH), đoạn từ ĐT.389B đến địa phận tỉnh Quảng Ninh và đoạn từ QL.5 đến cầu Hợp Thanh (giai đoạn 1);

(47) Dự án Tuyến đường tốc độ cao kết nối Đông - Tây thành phố Hải Phòng)

(48) Dự án xây dựng, nâng cấp ĐT.389, đoạn từ QL.5 qua cầu Mây đến đường dẫn cầu Triều;

(49) Dự án xây dựng đường kết nối Quốc lộ 37 (kết nối thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương) với đường ven sông Đông Triều (tỉnh Quảng Ninh);

(50) Dự án xây dựng tuyến đường kết nối tỉnh Hải Dương với sân bay Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh gồm 02 hợp phần: (i) Xây dựng trục kết nối ĐT.394B kéo dài, từ QL.5 đến địa phận tỉnh Bắc Ninh (kết nối sân bay Gia Bình); (ii) Xây dựng đường ven đê Văn Thai (đê hữu sông Thái Bình), đoạn từ cầu Phú Lương đến địa

phận Bắc Ninh (kết nối sân bay Gia Bình);

(51) Dự án xây dựng đường gom phía Bắc đường sắt Hà Nội - Hải Phòng ĐH.19), đoạn đến cầu vượt Đồng Niên;

(52) Dự án xây dựng cầu Bùi Thị Xuân và đường dẫn;

(53) Dự án nâng cấp cải tạo ĐT.398 nhánh Chu Văn An, đoạn từ QL.37-QL.18;

(54) Dự án cải tạo nâng cấp đường Trường Chinh, nút giao cầu Cát và đường Thống Nhất, Tây Hải Phòng;

(55) Dự án cải tạo, nâng cấp đường Hồng Quang (xây dựng cầu vượt qua ga đường sắt), Tây Hải Phòng ;

(56) Dự án cải tạo, mở rộng đường Tuệ Tĩnh (đoạn từ nút giao với đường Chi Lăng đến đường Điện Biên Phủ), Tây Hải Phòng ;

(57) Dự án cải tạo, nâng cấp kênh T2, đường Lê Thanh Nghị, đường Nhữ Đình Hiền và Trạm bơm Bình Lâu;

(58) Dự án cải tạo nâng cấp tuyến đường Phố Văn, phường Việt Hòa;

(59) Dự án đầu tư hoàn thiện dự án đường Vành đai 1 Dự án đầu tư hoàn thiện dự án đường Vành đai 1 khu vực Tây Hải Phòng;

(60) Dự án tuyến đường trục Bắc Nam của thành phố Hải Phòng, kết nối từ khu vực Côn Sơn – Kiếp Bạc đến Đền trình Nguyễn Bình Khiêm và kết nối với đường ven biển;

(61) Dự án tuyến đường nối đường trục đông tây khu vực Tây Hải Phòng với Quốc lộ 10;

(62) Dự án tuyến đường kết nối khu vực trung tâm thành phố Hải Phòng với khu Côn Sơn - Kiếp Bạc;

(63) Dự án Khu du lịch sinh thái hồ Thanh Long;

(64) Dự án hạ tầng Khu kinh tế chuyên biệt;

(65) Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống thu gom và xử lý nước thải tại các đô thị trên địa bàn;

(66) Khu liên hợp văn hóa thể thao thành phố tại phía Tây thành phố Hải Phòng;

(67) Dự án khu đô thị du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái, thể thao, vui chơi giải trí Hồ Bến Tắm;

(68) Dự án Khu đô thị mới và sân golf Liên Hồng; Dự án Khu đô thị hỗn hợp phía Đông đường Võ Nguyên Giáp;

(69) Dự án xây dựng công viên phía Tây thành phố Hải Dương (đề nghị

thống nhất địa danh).

(70) Dự án đo đạc, số hoá bản đồ, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn thành phố;

(71) Dự án Nâng cao năng lực hệ thống quan trắc môi trường tự động trên địa bàn thành phố;

(72) Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn thành phố;

(73) Dự án Cải tạo, nâng cấp đê điều kết hợp làm đường giao thông đê hữu sông Thái Bình;

(74) Dự án Cải tạo, nâng cấp kè sông Sặt đoạn từ Cầu Cát đến Cầu Cậy;

(75) Dự án Cải tạo, nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi, đê điều và phòng chống thiên tai, chống biến đổi khí hậu;

(76) Các dự án tu bổ, tôn tạo di tích, danh thắng thuộc Quần thể Di sản Thế giới Côn Sơn – Kiếp Bạc, Thanh Mai, Nhẫm Dương, động Kính Chủ và di tích quốc gia đặc biệt An Phụ, Văn Miếu Mao Điền, Cụm di tích tích Đền Xưa – Chùa Giám – Đền Bia.

(77) Các dự án tu bổ, tôn tạo di tích xếp hạng cấp Quốc gia, cấp Tỉnh và di tích cách mạng tiêu biểu trên địa bàn thành phố;

(78) Dự án xây dựng thiết chế văn hóa thể thao tại các thôn, tổ dân phố (đầu tư xây dựng, cải tạo, bổ sung trang thiết bị cho nhà văn hóa, sân thể thao thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố).

(79) Dự án đầu tư cải tạo, xây mới một số trường Trung học phổ thông, Trung học cơ sở, Tiểu học, mầm non trên địa bàn;

(80) Dự án đầu tư xây dựng các trạm y tế xã trên địa bàn;

(81) Dự án cải tạo, nâng cấp đê điều, trạm bơm, công trình thủy lợi;

(82) Dự án đường tốc độ cao kết nối phía Đông và phía Tây Hải Phòng;

(83) Dự án Khu đô thị theo mô hình TOD khu vực ga Gia Lộc.

(84) Dự án cải tạo, sửa chữa nâng cấp các khối nhà cũ và bổ sung hệ thống phòng cháy chữa cháy, Bệnh viện Đa khoa Hải Dương.

3. Các dự án, công trình thành phố phối hợp thực hiện

(01) Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng; (đề nghị bổ sung) bồi thường, hỗ trợ, xây dựng khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng

(02) Hoàn thành Quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Hải Phòng tại huyện Tiên Lãng;

(03) Các dự án nhà ga hành khách T2, nhà ga hàng hóa - Cảng hàng không quốc tế Cát Bi;

(04) Dự án nạo vét trên luồng và đê chắn sóng khu bên Nam Đồ Sơn và tuyến giao thông kết nối;

(05) Các Dự án xây dựng các bến còn lại của cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng tại Lạch Huyện;

(06) Các công trình, dự án phát triển huyện đảo Bạch Long Vĩ thành trung tâm kinh tế - quốc phòng khu vực Vịnh Bắc Bộ;

(07) Dự án đầu tư xây dựng đường sắt Yên Viên - Phả Lại - Hạ Long - Cái Lân;

(08) Dự án cải tạo nâng cấp Quốc lộ 37, đoạn từ Quốc lộ 18 đến địa phận tỉnh Bắc Ninh;

(09) Dự án đầu tư xây dựng cầu Bình Km77+900/QL.37;

(10) Dự án nâng cấp Quốc lộ 17B, đoạn Km17+835-Km28+890 (Ngũ Phúc đến Tam Kỳ);

(11) Dự án đầu tư xây dựng Vành đai 5 vùng Thủ đô Hà Nội;

(12) Dự án đầu tư xây dựng Tuyến đường bộ ven biển;

(13) Dự án đầu tư xây dựng Tuyến đường sắt Móng Cái - Hạ Long - Hải Phòng.

(14) Dự án Cảng Nam Đồ Sơn

(15) Dự án Nhà máy nhiệt điện khí LNG Hải Phòng

(16) Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy đốt rác phát điện Đình Vũ và Dự án đầu tư xây dựng nhà máy xử lý rác thải Seraphin Hải Dương tại khu xử lý Việt Hồng, xã Hà Bắc.

(17) Các dự án động lực trong Khu kinh tế ven biển phía Nam, Khu thương mại tự do thế hệ mới, khu kinh tế chuyên biệt